PHAN QUANG ĐỊNH
(biên dịch)

Picasso

NHỮNG CUỘC TÌNH HÓA THÂN VÀO NGHỆ THUẬT

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

PICASSO,

Những Cuộc Tình Hóa Thân Vào Nghệ Thuật.

PHAN QUANG ĐỊNH
Biên dịch

PICASSO &
Những Cuộc Tình Hóa Thân Vào Nghệ Thuật

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Lời nói đầu

Đến đầu thế kỷ Hai mươi, thế giới đã ghi nhận sự xuất hiện và tràn lấn của nhiếp ảnh và điện ảnh với khả năng nắm bắt và phản ánh thực tại khách quan một cách chính xác, trung thực, nhanh chóng rồi lại có thể nhân bản ra đến vô số tùy thích; ngoài ra còn ghi nhận lại và thể hiện được cả chuyển động và âm thanh, có khả năng kể lại qua hình ảnh sinh động như thực những câu chuyện với biết bao biến cố, tình tiết, diễn tiến trong một thời gian dài....

Những hiện tượng đó đã là một trong nhiều lý do thôi thúc các họa sĩ xét lại đối tượng, mục đích và chức năng của hội họa, thực hiện những thể nghiệm theo nhiều hướng khác nhau để đi tìm một ngôn ngữ mới cho nghệ thuật tạo hình. Bao nhiêu trường phái ra đời: biểu tượng, ấn tượng, siêu thực, dã thú, lập thể, trừu tượng, phi hình thể.... với biết bao họa sĩ mới xuất hiện (mà trong đó cho đến hiện nay - nghĩa là sau gần một thế kỷ - nhiều người trong số họ vẫn chưa thể được xác định là có tài năng thực sự hay chỉ là những kẻ lập dị muốn chơi nổi, sử dụng những quái chiêu để cho thiên hạ phải nhắc nhở đến tên mình.

Nhưng giữa đám rối sắc màu đó, một bóng dáng khổng lồ đã nổi lên sừng sững: Picasso, một huyền thoại sống cho người đương thời và một tượng đài lịch sử cho hậu thế.

*

* *

Tuy nhiên, tranh của Picasso với những hình thể kỳ dị, như muốn giản lược hay làm biến ảo thực tại, có khi lại nhân bản thực tại bằng cách thể hiện một chủ đề hội họa cùng lúc trên nhiều bình diện, có khi lại làm nổ tung thực tại ra thành trăm nghìn mảnh phân tán..... đối với đại đa số công chúng bình thường như chúng ta (không phải là họa sĩ cũng không phải là những người thưởng ngoạn hội họa sành sỏi) vẫn còn là một bí hiểm đầy thách thức, khó tiếp cận. Cho nên dẫu có nghe người ta xưng tụng Picasso là thiên tài hội họa vĩ đại nhất thế kỷ XX, chúng ta cũng đành "kính nhi viễn chi" chứ nào có cảm, có hiểu được mấy đâu mà lạm bàn.

Nhân cuộc triển lãm lớn về tranh Picasso tại Grand Palais, Paris, từ ngày 18 tháng 10 năm 1996 đến ngày 20 tháng giêng năm 1977, nhiều tờ báo lớn của Pháp như Paris - Match, L'Express, VSD.... đều đăng các bài viết giới thiệu đời sống và hội họa Picasso do các cây bút uy tín chuyên về hội họa hiện đại như Natacha Wolinski, Pepita Dupont, Christiane Dupare, cây bút tiểu sử lừng danh Norman Mailer; và đặc biệt là Fraçoise Gilot, người tình thứ sáu (chính thức), người vợ - họa sĩ của ông.

Chúng tôi biên dịch và tổng hợp lại những bài viết đó, được minh họa bởi nhiều bản sao các bức tranh của Picasso, trong tập sách mỏng này, với hy vọng có thể giúp ích chúng ta phần nào để tiếp cận và thưởng ngoạn tranh Picasso.

Người biên dịch

THIÊN TÀI HỘI HỌA LỚN NHẤT THẾ KỶ XX

Là kẻ quyến rũ và là người khiêu khích, ông kiến tạo vô số tác phẩm và cũng hủy hoại nhiều người đàn bà. Trong suốt cuộc đời chín mươi mốt năm, Pablo Picasso đã đồng hóa đời mình với nghệ thuật.

Ngày 25 tháng 10 năm 1881, ở Malaga, miền nam Tây Ban Nha, Pablo Picasso chào đời. Lúc tròn tuổi tôi, những tiếng đầu tiên bé bập bẹ thốt ra là: "Piz! Piz!" - Tiếng Tây Ban Nha "La Piz" có nghĩa là bút chì - Lên tám, đứa bé đã là một kỳ tài (virtuose) với cây cọ vẽ. Ông bố của cậu, cũng là một giáo sư dạy vẽ đã buông tay: ông trao lại cho cậu con giá vẽ (palette) và thề không bao giờ vẽ vời gì nữa. Gần một thế kỷ sau đó, vào ngày 8 tháng Tư năm 1973, khi người ta thông báo lễ tang Picasso, vóc dáng sừng sững của một vĩ nhân nghệ thuật đã được khắc họa trong tâm trí hàng triệu người trên khắp thế giới. Cuộc đời từ thuở sơ sinh cho đến lúc tạ thế của Picasso đã được phủ đầy huyền thoại. Có những huyền thoại do ông tự dựng nên, và bao huyền thoại khác do bạn bè, những người mua bán tranh, các bà vợ, các nhà phê bình nghệ thuật tạo nên. Bao nhiêu bài báo, quyển sách viết về ông. Và bao nhiêu

Năm 15 tuổi Picasso thi đậu hạng xuất sắc vào trường Mỹ nghệ Barcelone, nơi bố ông làm giáo sư hội họa.

hình ảnh của ông. Từ một nghệ sĩ lãng tử đến nhà danh họa giàu kếch xù.... Từ hình ảnh người cha trong gia đình đến hình ảnh tình nhân vụng trộm; lúc là thủy chủ lang bạt, khi là tay đấu bò tài tử. Những chứng cứ về người nghệ sĩ và về con người đời thường hòa trộn lẫn nhau bởi vì Picasso tiến bước trong đời sống đồng thời tiến hóa trong nghệ thuật. Người ta đồng hóa ông

với những bức tranh mang tính cách mạng nhất của ông, bức họa *Những cô nàng ở Avignon* hay bức *Guernica*, thực ra, mỗi một tác phẩm của ông đánh dấu "một chuyển biến quá độ về tương lai" như Christian Zervos nhận định.

Bởi Picasso là họa sĩ lớn nhất thế kỷ XX, không phải vì ông đã thử nghiệm và khai thác mọi phương thức tạo hình: hội họa, điêu khắc, chạm, gốm sứ, nhiếp ảnh và cả thư pháp. Không phải thế. Picasso trở thành nghệ sĩ bậc thầy không ai phủ nhận bởi vì, hơn tất cả mọi người, ông cảm nhận "sự thôi thúc chuyên chế vừa sáng tạo đồng thời vừa tự phủ nhận" (Frank Elgar). Với ông, không hề có tác phẩm nào là không thể bị vượt qua, không có trào lưu nghệ thuật nào mà không mang trong tự thân nó mầm mống của những giới hạn, không có trường phái nào lại không gây ra những ý tưởng dị biệt, đối địch, tạo nên sự phong phú cho dòng tiến hóa không ngừng của sáng tạo nghệ thuật.

Pablo Ruiz Picasso là chàng trai mười chín khi lần đầu tiên đến Paris, kinh đô của những cuộc cách mạng nghệ thuật. Vào khoảng thời gian đó (đầu thế kỷ), Manet không còn nữa, nhưng Cezanne, Renoir, Monet, Pissaro vẫn đang say mê sáng tác. Picasso kết bạn với nhà thơ Max Jacob, người giúp chàng khám phá thi ca của Beaudelaire, Rimbaud, Verlaine... Thời kỳ đó, người ta sống khá là khốn khó và Picasso nhìn mọi vật qua màu xanh, sắc màu lạnh của mùa đông. Chàng vẽ những bức tranh thể hiện những người tự tử vì cảm thấy bế tắc trong đời sống xã hội và chàng cũng tự họa bức chân

dung mình đầy ám ảnh hoang tưởng với nét mặt xanh xao tiều tụy và áo khoác sờn vai. Chàng cũng tự chụp hình, nhìn trừng trừng vào ống kính với tia nhìn mãnh liệt mà Brassai sẽ gọi là "con mắt của kẻ thấu thị lúc nào cũng bỡ ngỡ ngạc nhiên".

Giữa nước Pháp và Tây Ban Nha, Picasso đâm ra lưỡng lự. Nhưng đến 23 tuổi, chàng dứt khoát chọn lựa: Sống ở Paris. Trong xưởng vẽ ở Bateau - Lavoir, khu Montmartre, mà chàng cùng chia sẻ với tình yêu đầu đời, Fernande Olivier. Giá vẽ của chàng dần sáng lên, tươi tắn hơn. Buổi tối chàng đến xem gánh xiếc Médrano và khung vẽ của chàng tràn ngập hình ảnh những chú hề ngộ nghĩnh. Sau thời kỳ xanh (1901 -1904), thời kỳ hồng (1904 - 1906) báo hiệu một buổi rạng đông tuy còn rụt rè. Chàng làm quen với Matisse, thủ lĩnh nhóm "Dã thú" (Les fauves - Le fauvisme: trường phái dã thú), những họa sĩ tung ra các gam màu chói chang. Chàng có thêm bạn mới: Nhà thơ Apollinaire, các họa sĩ André Derain và George Braque. Họ thúc đẩy chàng đến những ngôn ngữ hội họa mới mẻ với sự tương đồng "nên thơ" (ressemblance poetique). Trên cánh cửa xưởng vẽ chàng ghi: "Nơi hẹn hò của các thi nhân".

Năm 1905 đến năm 1907, sự khám phá ra nghệ thuật ibérique (những bức vẽ trong hang động của thời tiền sử, ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha) rồi nghệ thuật Phi châu và Úc châu, hình thành giai đoạn trọng yếu hướng về một chân trời mới. Nghệ thuật nguyên sơ được đặt nền móng trên một cách kiến giải điển lệ hóa về thực tại (interprétation codifiée du réel): những vòng tròn

biểu thị mắt, một hình nón biểu thị mũi.. Lần đầu tiên, Picasso cảm thấy mình cần phải tự giải phóng khỏi chính tài năng của mình. Chàng 26 tuổi, đủ chín muồi cho tuyệt chiêu (coup de force) đầu tiên *Những cô nàng ở Avignon*. Sau nhiều tháng nỗ lực, Picasso đưa nét cọ cuối cùng hoàn tất một bức tranh 6 mét vuông. "Chẳng khác nào cậu bất bọn này nuốt sợi đay hay uống dầu lửa!" George Braque thốt lên khi nhìn thấy bức tranh "quái chiêu" đó. Không phải là đề tài của bức tranh gây sốc cho người xem - một cảnh khỏa thân - đó vẫn là chủ đề được ưa thích của các họa sĩ từ thời Phục Hưng - nhưng là cách xử lý (traitement) đề tài của Picasso.

Ông chẳng tôn trọng luật phối cảnh, cũng chẳng phối màu theo một khuôn mẫu nào. Bức tranh, trong cấu tạo thô nhám của nó, biểu thị một khước từ triệt để những quy ước của hội họa cổ điển Tây phương. Với những khuôn mặt mang hình mặt nạ và thân thể được đẽo như những vật tổ (totems) *Những cô nàng ở Avignon* phóng ra những tia lửa đầu tiên của hội họa trừu tượng.

Các sử gia nghệ thuật đã nhìn thấy đúng ở bức tranh nầy là khởi điểm của trường phái Lập Thể (Cubisme) và rộng ra, của nghệ thuật cận và hiện đại. Tuy nhiên, tác phẩm mang tính cách một bản tuyên ngôn nầy vẫn còn nằm yên gần mười năm trong xưởng vẽ của Picasso trước khi được đem trưng bày lần đầu vào năm 1976. Chống đối mọi cách phân loại, Picasso luôn khinh thường những nhãn hiệu nên cũng đã khước từ nhãn hiệu "Họa sĩ Lập Thể" hay người khai sinh ra trào lưu nầy.

Cuộc phiêu lưu Lập Thể (1908 - 1915) với George Braque là bạn đồng hành thân thiết, vẫn là một cơ hội để Picasso đặt lại một cách triệt để vấn đề hội họa ở đầu thế kỷ nầy, một thời kỳ đầy biến động. Thực thế, năm 1905, Einstein vừa ấn hành Thuyết Tương Đối Giới Hạn (Théorie de la Relativité restreinte). Thuyết nầy chứng minh rằng những đặc tính của thời gian và không gian không phải là tuyệt đối mà phụ thuộc vào người quan sát. Picasso và Braque, với tính hiếu kỳ trí thức rất mạnh mẽ, cầm cọ vào tay và thể hiện cuộc cách mạng tri thức này. Từ thời Phục Hưng, không gian của bức tranh được xây dựng chỉ nhìn trên một góc nhìn, nay họ quyết định biểu hiện cùng lúc tất cả các góc nhìn. Và họ nhớ lời khuyên của Cézanne: "Xử lý thiên nhiên qua hình cầu, hình trụ và hình nón". Nhưng vì khảo sát sự vật theo kiểu một phẫu thuật gia mổ xẻ một tử thi (lời Apollinaire), hai nhà thử nghiệm đã cho ra những bức tranh bí hiểm, trong đó nhân cách của các người mẫu đã bị triệt tiêu. Vì thế nên, từ 1912, qua việc dán ghép (collages) rồi dùng giấy dán (papiers collés), cả hai trở lại với một cách thức tạo hình ít trừu tượng hơn.

1912 cũng là năm Picasso si tình cuồng nhiệt một cô gái tóc nâu xinh đẹp là Eva Gouel. Chàng sống ba năm êm đẹp bên nàng. Được nhà buôn tranh Daniel Henry Kahnweiler hỗ trợ, ông bắt đầu bán tác phẩm của mình rất được giá. Khi Eva chết năm 1915 vì bệnh lao, Picasso lại cô độc trong thành phố Paris hoang vắng bởi lúc đó tất cả bạn bè của ông đều ra mặt trận (cuộc Thế chiến thứ nhất 1914 -1918, Picasso không bị động viên vì là ngoại kiều sống trên đất Pháp).

Kết thúc cuộc chiến tranh tạo cho ông một khúc ngoặt kép: ở một số phương diện, ông quay về với trường phái hội họa cổ điển và ông gặp Olga Kokhlova, vũ công ballet Nga và họ thành hôn năm 1918. Những biến cố này ghi khắc hai nét nổi bật trong nhân cách của Picasso: ham thích thách thức và sự hồi sinh thường xuyên nhờ phụ nữ. Bởi dẫu người ta muốn đồng hóa ông với một phong cách nào đó, đóng khung ông trong một thời kỳ nào đó thì cũng vô ích, Picasso sẽ nhanh chóng chứng tỏ rằng ông là người không thể phân loại, không thể sắp xếp ông vào một phạm trù nào, một nhãn hiệu nào. Khi tất cả các họa sĩ cùng thế hệ với ông lúng túng trong ngõ cụt Lập Thể, Picasso lùi xa một khoảng cách và vào năm 1917, ông vẽ chân dung Olga theo phong cách trưởng giả. Bạn bè ông la lối, cho đó là sự phản bội, nhưng Picasso bất chấp. Cuộc hành trình về nguồn vừa qua đã giúp ông tái khám phá sự vĩ đại của các bậc thầy thời Cổ đại và thời Phục Hưng, mở ra một thời kỳ được mệnh danh là "thời kỳ cổ điển" (1917-1925) với sự thắng thế của các hình thể người với vẻ hoành tráng.

Picasso sống trong một căn hộ xa hoa ở đường La Béotie và năm 1921, lúc 40 tuổi mới bắt đầu làm bố, với cậu con đầu lòng, Paul. Tranh của ông, trưng bày tại nhà Paul Rosenberg - người buôn tranh mới của ông, lôi cuốn những người mua tranh vì họ an tâm hơn với cách biểu hiện mới của họa sĩ. Bây giờ là họa sĩ giàu có, ông trải qua "thời kỳ quận công", như lời Max Jacob: quần áo may ở những tiệm danh tiếng, có tài xế riêng, nghỉ hè với các tỷ phú. Nhưng nếu nhà ở được các tay quản gia chuyên nghiệp chăm sóc, thì xưởng vẽ ngay tầng dưới,

vẫn bừa bộn đinh gỉ, đồng nát. Dưới cái vẽ thời thượng, Picasso vẫn là "ông vua giẻ rách" (Jean Cocteau). Ông tích lũy đủ thứ linh tinh và theo đuổi nhiều phong cách. Trong thời gian này, được gọi là "thời kỳ quay về với trật tự", thực ra ông đã kết hợp và pha trộn chủ nghĩa hiện thực với thuyết Lập Thể.

Năm 1925, Picasso lại gây xôn xao công luận bằng bức tranh với tiết điệu đảo phách điên cuồng (au rythme furieusement syncopé), bức *La Danse* (Khiêu vũ). Bức tranh xuất hiện trong bước đi của phong trào siêu thực vừa ra đời một năm trước đó. Cõi tiềm thức trở nên môi trường mới cho những truy tầm nghệ thuật và các bức tranh của Picasso thấm đẫm khao khát dục tình càng lúc càng lộ rõ. Thực tế là vào năm 1927, ông quen biết một thiếu nữ tóc vàng mới 17 tuổi, nàng Marie Thérèse Walter mà ông đã bí mật trở thành người tình. Ở tuổi 46, ông tìm thấy trong cuộc dan díu nầy lạc thú tràn đầy và nhiều tác phẩm còn mang dư âm mà các nhà phê bình gọi là "thời kỳ Marie Thérèse" - Những đường nét căng đầy nhựa sống gợi cảm hứng cho những nét cọ tràn trề hoan lạc.

Trong cơn cảm xúc nồng nàn, trong ước vọng muốn chiếm hữu trọn vẹn đối tượng, Picasso dã thể hiện lên khung vẽ những vặn vẹo cơ thể, những sự phân liệt gợi nhớ đến lời André Breton: "Cái đẹp luôn trong trạng thái loạn động; nếu không thế nó không còn là cái đẹp". Các nhà thơ siêu thực chào đón họa sĩ như một người anh em thân thiết, nhưng Picasso chẳng thuộc về ai. Với ông, sáng tạo nghệ thuật chẳng bao giờ là kết quả

của những chuỗi liên tưởng tự do (associations libres) phát xuất từ ngẫu nhiên và mơ mộng.

"Tôi luôn tìm cách quan sát thiên nhiên. Tôi chú trọng sự tương đồng, một sự tương đồng sâu xa hơn, thực hơn cả thực tại để đạt đến cái siêu thực. Tôi quan niệm trường phái siêu thực theo cách đó, nhưng từ này đã được dùng theo cách hoàn toàn khác....."

Sau này,,Picasso đã bộc bạch với Brassai như vậy. Nếu nghệ thuật của Picasso cùng lúc vừa thuộc về lý trí vừa đầy thơ mộng, chính là vì ở nơi nào mà chúng ta thấy một phong cảnh thì ông lại phân cắt thành những mặt phẳng, những hình khối và những đối thể (contrastes), nơi nào chúng ta nhận ra một khuôn mặt, ông lại nhìn thấy những đường cong, những vòng cung và những cạnh sắc. Thế giới hiện ra với ông theo một *phép đọc ẩn tượng* mà chỉ có ông hiểu rõ ngữ pháp.

Năm 1936, Picasso ly thân với Olga và chính thức sống với Marie Thérèse khi hai người vừa có chung đứa con gái, Maya. "Đấy là thời kỳ tệ hại nhất trong đời tôi", sau này ông giải thích về giai đoạn chuyển tiếp đó, giai đoạn mà ông không vẽ được bức tranh nào. Ông chuyển qua làm thơ với những ngôn từ đầy nộ khí. Thực tế là những người bạn đích thực của họa sĩ luôn luôn là những nhà thơ: Max Jacob, Apollinaire, Cocteau hay Eluard. Lại một lần nữa, một phụ nữ sẽ đến tháo gỡ khủng hoảng và mang ông trở về trước giá vẽ. Nếu Picasso diễn đạt những cảm xúc của mình bằng những phát minh về phong cách biểu hiện, thì ở phương diện tình cảm, điều đó cũng đúng: ý thích thử nghiệm thúc

đấy ông luôn tìm kiếm những cuộc tình mới. Thời ngự trị của Marie Thérèse chấm dứt và thời ngự trị của Dora Maar, một nhiếp ảnh gia trẻ, trí thức, với tia nhìn sầu muộn, bắt đầu. Picasso, "tên yêu râu xanh của thế kỷ XX", để mình lệ thuộc vào một phụ nữ rồi sau đó thoát ra, trở lại với sáng tạo nghệ thuật, như lời bình luận vắn tắt của Brassai.

Với khuôn mặt nữ diễn viên bi kịch, Dora Maar vào năm 1936 đã hiện thân cho tấn bi kịch của cuộc chiến ở Tây Ban Nha. Nàng trở thành *Người đàn bà than khóc*. Nét mặt nhìn nghiêng mang nỗi kinh hoàng của nàng như ám ảnh bức bích họa bi thảm nhất của thế kỷ XX, Guernica (1937). Bị lưu đày trọn đời, Picasso, qua kiệt tác này, biểu hiện tình cảm gắn bó thiết tha với quê hương mà ông vẫn giữ quốc tịch - và tình cảm đó tạo ra nơi ông nhiệt hứng trữ tình, một sắc màu bi kịch, một cách thức đặc thù để phóng nét cọ "tùy tâm sở dục". Picasso vẫn là đứa con của xứ sở Tây Ban Nha với những sắc màu u tối và những trò chơi bạo liệt. Ông xa lạ với nét vẽ khinh khoái của Paul Klee, vẻ khổ hạnh của George Braque, vẻ sáng sủa thanh tĩnh của Matisse. Đôi chân trụ vững vàng trên mặt đất, khom người xuống, ông tấn công vào giá vẽ. Tính khí của tay đấu sĩ bò mộng nầy không thiếu liều lĩnh. Khi cuộc chiến nổ ra vào năm 1939, Picasso không chịu rời khỏi nước Pháp, nhưng tìm cách cất giấu những tác phẩm bị bọn Quốc Xã liệt vào loại "suy đồi", "thoái hóa". Thu mình trong xưởng vẽ ở đường Grands - Augustins, ông tận dụng mọi loại củi để đốt lửa. Một con người tháo vát, giỏi xoay xở thuộc loại siêu hạng, ông chộp lấy bất kỳ một

mẩu vụn tạp nham nào và tái tạo lại thế giới theo cung cách của ông: tay lái cũ của một chiếc xe Vélo Solex được uốn thành đầu bò tót, một chiếc giỏ mây cũ nát được tạo dáng lại thành con chim cú.

Cuộc chiến tàn cũng trùng hợp một cách tự nhiên với một cuộc sống mới, được tiếp sức bởi một đam mê tình ái mới. Nàng là Françoise Gilot, họa sĩ trẻ, hai mươi mốt tuổi trong khi chàng đã 63 tuổi.

Một buổi sáng, chàng ghi trên trang đầu tập thơ của Mallarmé: "Không để chùm tóc xõa nữa! Paris, ngày 12 tháng Năm, 1945". Khi cắt chùm tóc nâu, biểu hiện của tuổi trẻ và đàn ông tính, Picasso như ngang tàng thách thức khuôn mặt của tuổi trung niên. Khi một chiếc chiến xa tiến vào Paris mang dòng chữ lớn màu trắng *Guernica*, cả thế giới đổ dồn về xưởng vẽ của con người đã chọn lựa sự đề kháng bằng sức mạnh nội tâm hơn là sự lưu đày: các chiến sĩ, các du khách, các nhà sưu tập người Mỹ và bao nhiêu là bạn bè, từ Cocteau đến Jean Marais, rồi Jean Paul Sartre, Raymond Queneau . "Hiện tượng Picasso" được khai sinh, bao gồm những khuôn mặt của một nghệ sĩ tự do và một tay hào phú dấn thân (ông đã gia nhập Đảng Cộng sản năm 1944). "Trong nhiều tuần sau giải phóng Paris, Picasso trở nên con người của thời cuộc. Hàng lượt người nườm nượp vào tham quan xưởng vẽ của ông", Françoise Gilot kể lại. Nhưng lúc đó bậc họa sư chỉ để tâm đến nàng, đến "người đàn bà - hoa" mà bộ ngực căng đầy làm sinh động cả một thập kỷ hội họa.

Năm 1946, đôi uyên ương đi về vùng Midi (miền nam nước Pháp) và không quay về Paris nữa. Ông "vua

mặt trời" (Le Roi - Soleil, trước đây là tôn hiệu của vua Louis XIV nước Pháp) với hai đứa con - Claude, sinh năm 1947 và Paloma, sinh năm 1949 - đã dùng cát trên bãi biển để điêu khắc và vẽ lên gốm sứ Vallauris. Nhưng danh tiếng của cặp vợ chồng này đạt đến những chiều kích đáng báo động và Françoise chia tay ông năm 1953, mang theo hai con sang Mỹ (cho đến nay). "Vừa là đối tượng, vừa là tác nhân, đồng thời là nạn nhân" của chính huyền thoại về mình (như nhận xét của André Chastel), Picasso mong muốn một sự bình yên.

Ông tìm được bình yên tâm hồn, vào năm 1954, với Jacqueline Roque, một cô gái 26 tuổi mà ông gặp ở xưởng gốm sứ. Vào tuổi 73, ông nhìn thấy nơi nàng mối tình cuối của mình. Khuôn mặt nhân sư (Sphynx) của Jacqueline được nhân bản tràn đầy trên những bức tường của tòa nhà La Californie ở Cannes rồi lâu đài Notre-Dame-de-Vie ở Mougins. Chỗ ở cuối cùng này sẽ chở che hai mươi năm cuối của cuộc đời ông. Chính tại nơi đó, vào tháng Bảy năm 1972, ông vẽ một loạt chân dung tự họa với tia nhìn đăm đăm về cõi bên kia của kẻ đã đến bên bờ hò hẹn giữa hư vô và hiện hữu. Vào tuổi chín mươi mốt, con người đã từng khai thác cạn kiệt mọi hình thể hội họa cũng như sinh lực bao người tình, vẫn còn chưa đến tận cùng tự ngã: "Ta tin rằng Ta đã chạm đến cái Bất Khả Danh!", ông khoái trá thốt lên với giọng chiến thắng. Cái đó chẳng hề giống một vật thụ tạo có sẵn nào.

Natacha Wolinski

(Tạp chí VSD, 10-16, Octobre, 1996)

Picasso với con trai Paul, vợ Jacqueline, con dâu Christine và nhà thơ Jean Cocteau đi đến trường đấu bò Arles (tháng Tư, 1957).

Yves Montand và Simone Signoret gặp nhau tại nhà Picasso và Jacqueline, (1957)

NĂM THỜI KỲ LỚN TRONG QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO CỦA PICASSO

Khó có thể định vị Picasso trong một phong cách nào, bởi ông đã vận dụng tất cả mọi phong cách. Sau đây là vài lược giải về những khứ hồi thẩm mỹ (allers-retours esthétiques) nơi ông.

Minh họa: Phụ bản I

1901 - 1904. THỜI KỲ XANH - CÙNG KHỔ VÀ THẤT VỌNG

"Trong khoảng một năm, Picasso sống với những bức tranh có gam màu xanh sẫm như tầng đáy ẩm ướt của vực thẳm khốn cùng" nhà thơ Apollinaire viết như vậy vào năm 1905. Thực ra là thời kỳ xanh trải dài trong 4 năm; lúc đó Picasso vẽ dưới ánh đèn dầu, thăm dò tiềm năng biểu trưng tính chất bi thảm của màu xanh. "Chính là lúc tưởng niệm về người bạn Charles Casagemas đã chết, mà tôi đã vẽ tranh toàn bằng màu xanh". Lời tuyên bố đó của Picasso chứng tỏ việc người bạn thân của ông tự tử vào năm 1901 đã lay động tâm thức ông đến thế nào. Thời kỳ này, Picasso sống nghèo khổ và các bức tranh của ông thể hiện các chủ đề: cô

đơn (bức *Một cặp ngồi, nhìn từ đằng sau*), sự nghèo khổ (*Bếp núc của người nghèo*), sự tật nguyền (*Bữa ăn của người mù, Ông già và đàn guitare*)

1904 - 1906. THỜI KỲ HỒNG - QUÃNG ĐỜI LÃNG TỬ Ở BATEAU - LAVOIR

Cuối năm 1904, Picasso đoạn tuyệt với thời kỳ gam màu xanh. Khung vẽ của ông tràn ngập những màu hồng tươi, có lẽ nhờ những mối liên hệ tràn đầy sinh khí với hai người mẫu trẻ Fernande Olivier và Madeleine. Và cũng có phần nhờ vào không khí hiếu khách của Bateau-Lavoir, nơi ông mới dọn đến. Những buổi tối thường đi xem gánh xiếc Médrano diễn đã được tái hiện trong hội họa của ông từ hình ảnh những người nhào lộn đến những anh hề, đem lại nét tươi sáng cho bức tranh *Gia đình những người hát rong*, một kiệt tác nổi tiếng (1905).

1908 - 1915. HỘI HỌA LẬP THỂ - MỘT CUỘC CÁCH MẠNG NGHỆ THUẬT

"Vào thời kỳ đó, hầu như mỗi chiều tôi đều đến với Braque", Picasso nói về thời kỳ Lập Thể như vậy. Cuộc cách mạng nghệ thuật này khởi đầu các trào lưu trừu tượng trong nghệ thuật hội họa cận đại. Apollinaire xác nhận rằng Matisse đã là người đầu tiên, vào năm 1908, tung ra từ này sau khi ngắm "một bức tranh thể hiện những căn nhà mà dáng vẻ lập thể (apparence cubique) đã đập mạnh vào nhãn quan của ông".

1917 - 1925. CUỘC TRỞ VỀ BẤT NGỜ VỚI CỔ ĐIỂN

Sau thời kỳ sôi trào mãnh liệt của hội họa Lập Thể, Picasso bất ngờ quay về với tạo hình cổ điển, sau khi đến Ý, nơi ông chiêm ngưỡng nghệ thuật thời cổ đại và thời Phục Hưng. Thời kỳ này bắt đầu từ 1914 với bức tranh quan trọng *Họa sĩ và Người mẫu,* trong đó ông biểu lộ thiên hướng về hình họa (dessin). Thiên hướng này được triển khai hết mức, năm 1917, với bức tranh chân dung *Olga ngồi trong ghế bành*, hoàn toàn theo phong cách của Ingres. Một phần chính là do Paul Rosenberg, người mua bán tranh ông đã khuyên ông đi vào con đường này, để quần chúng dễ tiếp cận hơn.

1966 - 1973. NGỌN PHÁO BÔNG CUỐI CÙNG

Hai cuộc triển lãm lớn được tổ chức vào những năm 70 tại dinh thự các Giáo hoàng ở Avignon có thể coi là "thời kỳ cuối cùng". Nhiều cuộc tranh luận, bút chiến đã nổ ra về thời kỳ này. Ngày 1 tháng 5, 1970, Picasso, vào tuổi 88, cho triển lãm hơn 150 bức tranh về dục tính (érotisme), vẫn rực lên ngọn lửa khao khát, được thực hiện từ đầu năm 1969. Ngày 23 tháng 5, 1973, một tháng rưỡi sau khi ông chết, hai trăm bức tranh, phần lớn chưa từng ra mắt công chúng, được tập hợp lại. Nhiều người nhìn thấy nơi những tác phẩm đó - thường đầy màu sắc và được phác thảo với những nét cọ sơ sài - bằng chứng của sự suy tàn. Những người khác lại nhìn thấy dấu hiệu của một sự chín muồi mới trong tiến trình sau cùng của nghệ thuật Picasso.

(Viết theo VSD, 10-16 Oct 1996 - bài Le Guide de l'Expo Picasso)

BẢY NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG ĐỜI PICASSO

Mỗi cuộc tình là một cuộc cách tân trong nghệ thuật của ông.

Minh họa: Phụ bản II

Trong sự đa dạng nhưng đồng thời cũng trong tính nhất quán của một thiên tài luôn phát minh lại nền hội họa của mình ở mỗi bức tranh, "Picasso và tranh chân dung" sẽ kể lại cho chúng ta, từ ngày 18 tháng Mười năm 1996 đến ngày 20 tháng Giêng năm 1997, những chuyện tình, bộc lộ những cuộc phiêu lưu trong cuộc đời sáng tạo của ông. Và chúng ta sẽ khám phá ra rằng, vượt qua sự biến dạng của các đường nét, từng gây nên tai tiếng trong hội họa trong suốt thời gian dài, thực ra Picasso là một họa sĩ chân dung cực kỳ chính xác. Có thể nêu tiêu điểm những thời kỳ hình thành tác phẩm của ông bằng tên những người đàn bà đã để lại dấu ấn đậm nét trong đời Picasso. Người thưởng ngoạn có thể theo dấu cuộc hành trình kỳ diệu của nhà danh họa, qua những khuôn mặt người tình của ông, chọn ra từ 143 bức chân dung từ khắp thế giới quy tụ về Grand Palais ở Paris để tôn vinh người họa sĩ lớn nhất thế kỷ XX.

• **Fernande Olivier (1881 - 1966).** Mối liên hệ từ 1904 đến 1912.

Là mối đam mê đầu đời khi Picasso 23 tuổi, vào mùa hè năm 1905, chàng gặp nàng, tên thật là Amélie Lang, một cô gái tóc hung cao lớn và đang là người gợi cảm hứng cho nhiều họa sĩ đương thời ở Montmartre, Paris. Nàng kể lại trong tập hồi ký "Picasso và bạn bè" là vào một ngày mưa, nàng dấn thân vào mê cung của khu Bateau-Lavoir và rơi đúng vào Picasso: chàng nhất quyết không chịu buông cho nàng đi đâu nữa và tỏ ra ghen tuông với các nghệ sĩ khác đang thuê nàng làm người mẫu. Mặc dầu rất thích nước hoa thượng hạng và quần áo thời trang cao cấp, đắt tiền nhưng nàng vẫn sống với Picasso trong tám năm, một đời sống khốn khó. Cuộc tình với nàng làm "sáng lên" tranh của Picasso, chuyển biến từ thời kỳ xanh ảm đạm lúc đầu qua sự thắng thế của thời kỳ hồng, chuẩn bị cho cuộc phiêu lưu lớn khám phá ra Lập Thể, bước thành công đầu tiên của Picasso. Năm 1908, ông vẽ bức chân dung lập thể về Fernande Olivier: "*Người đàn bà cầm quạt ngồi ghế bành*".

• **Eva Gouel (1885 - 1915).** Mối liên hệ từ 1911 đến 1915.

Họ gặp nhau tại quan rượu L'Ermitage ở Paris, nơi "băng Picasso" thường lui tới. Về hình dáng, Eva hoàn toàn tương phản với Fernande, nàng mảnh mai, tóc cắt ngắn, vẻ mặt kín đáo. Chết yểu vì bệnh lao năm 1915 nàng vẫn luôn hiện diện trong trí nhớ của họa sĩ và ông đã bất tử hóa nàng trong bức tranh lập thể *"Tôi yêu Eva"* (1912).

• **Olga Kokhlova - Picasso** (1891 - 1955). Mối liên hệ từ 1917 đến 1935.

Thành hôn ngày 12 tháng 7, 1918. Là vũ công ballet, nàng gặp Picasso ở Roma năm 1917 khi ông nhận thực hiện "décor" cho vở Parade, một vở mới của đoàn múa ballet Nga. Họ cưới nhau và sống ở số 23, đường Béotie, Rome, trong khung cảnh đời sống trưởng giả. Olga sinh cho ông cậu con trai đầu lòng Paulo, nhưng chỉ sau hai năm, tình yêu đã vỗ cánh bay và Olga đã phải chịu một cuộc ly hôn thiệt thòi vào năm 1935. Picasso vẽ bức *"Chân dung Olga"* bằng phấn màu (pastel), 1921.

• **Marie Thérèse Walter (1909 - 1977)** Mối liên hệ từ 1927 đến 1944.

Sự hiện diện của nàng trong cuộc đời Picasso được bộc lộ nhiều năm sau một ngày tháng Giêng 1917, ngày mà đứng trước phòng trưng bày tranh La Fayette, Picasso

nói với nàng: "Tôi là Picasso đây! Cô và tôi, chúng ta sẽ cùng làm nên những chuyện lớn". Lúc đó nàng 17 tuổi, còn chàng đã 46. Từ mùa xuân 1932, Picasso tràn đầy cảm hứng đã vẽ những bức chân dung lớn, với những đường cong gây ấn tượng. Năm 1935, Marie Thérèse sinh cho ông có con gái Maya. Nhưng cùng năm đó, Picasso đã gặp Dora Maar. Tuy vậy ông vẫn vẽ cùng lúc cả hai người, trên hai khung vải sóng đôi, như hai đối thủ. Ông đã bất tử hóa nàng Marie Thérèse Walter qua bức "*Người đàn bà tắm với quả bóng*". Còn nàng đã tự sát vào ngày 19 tháng 10 năm 1977.

• **Dora Maar (1907 -).** Mối liên hệ từ 1935 đến 1945.

Chính nhà thơ Paul Eluard đã giới thiệu Picasso với nữ họa sĩ, nhiếp ảnh gia và người mẫu vô cùng quyến rũ này tại quán cafê Deux Magots, nơi lui tới của giới văn nghệ sĩ, nhất là những người trong phong trào Siêu Thực lúc đó. Dora Maar trải qua thời thơ ấu ở Argentina. Với nàng, Picasso có

sự đồng cảm về ngôn ngữ và tri thức sâu xa, cùng cảm nhận một nỗi đau chung về những bi kịch của thời đại: cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Dora đã làm một thiên phóng sự bằng hình độc đáo và Picasso đã vẽ nên kiệt tác bất hủ *"Guernica"* với hình ảnh nàng ở trung tâm, thể hiện nỗi kinh hoàng của chiến tranh. Ông còn vĩnh viễn khắc họa hình ảnh nàng qua bức *"Dora Maar ngồi"*.

• **Françoise Gilot (1922 -).** Mối liên hệ từ 1943 đến 1954.

Nàng trẻ, linh hoạt và khi gặp Picasso vào năm 1943, nàng 21 tuổi, còn ông đã 62. Nàng ao ước đến thăm xưởng họa của bậc thầy. Còn họa sĩ thì bị lôi cuốn bởi vẻ tươi mát và linh hoạt của người ái mộ trẻ đẹp hồn nhiên. Họ sống với nhau những năm tháng rạng rỡ ở vùng Midi nước Pháp. Năm 1946, Picasso bất tử hóa nàng qua các bức *"Người đàn bà - hoa"* và *"Người đàn bà ngồi trong ghế bành"*. Nàng sinh cho ông hai đứa con Claude và Paloma. Thế nhưng đến năm 1953, Françoise "chán sống mãi với một ngôi đền lịch sử", mang hai con về Paris, tái giá, rồi sang Mỹ sống.

• **Jacqueline Roque - Picasso (1927 - 1986).** Mối liên hệ từ 1954 đến 1973. Thành hôn ngày 2 tháng 3, 1961.

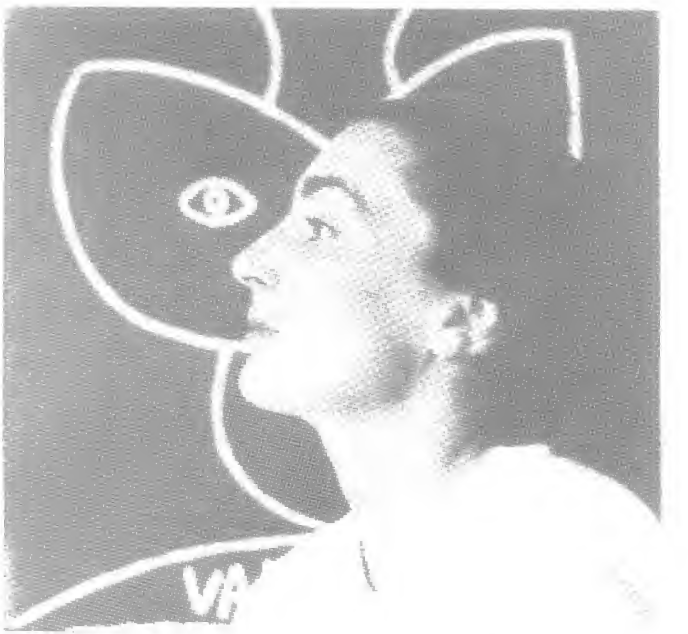

Trong sân phơi đồ gốm mỹ nghệ ở Madoura, Vallauris, Pablo gặp nàng tháng 12 năm 1953. Françoise Gilot đã rời bỏ ông. Jacqueline vừa có dáng dấp của một thôn nữ Catalane, lại vừa có phong cách quý phái. Cá tính mạnh mẽ của nàng đã phong tỏa Picasso khỏi bao lời mời gọi say đắm khác. Ông bí mật cưới nàng năm 1961 và vẽ nhiều bức chân dung của nàng, nguồn hứng sau cùng, nàng thơ cuối cùng của đời ông, người đem lại cho ông một thế giới mới trong sáng và tĩnh lặng. Ông khắc họa nàng qua hình ảnh của nàng thơ tối hậu "Jacqueline với khăn quàng đen" (1954). Năm 1986, mười ba năm sau khi tình yêu duy nhất của đời nàng mất đi, Jacqueline cũng tự tử.

(Viết theo VSD, 10-16 Oct 1966)

VÀ NHỮNG CUỘC TÌNH LẺ...

TRÊN BÃI BIỂN Ở CAP-D'ANTIBE, SARA MURPHY, TIẾNG SÉT ÂM THẦM

Minh họa: Phụ bản III

Ở trang viên Notre-Dame-de-Vie của Picasso tại vùng Mougins, trong một phòng khách vừa là phòng ăn, có một bức chân dung phụ nữ do Picasso vẽ năm 1923, bằng cát. Tùy theo ánh sáng ban ngày, người ta có cảm thức như khuôn mặt đó, với bờ mi khép lại, nhuốm đầy sầu muộn man mác, hình như sắp tan biến đi.

Người đàn bà cát có tên là Sara Murphy, một phụ nữ Mỹ giàu có, sinh ở Cincinnati ngày 7 tháng 11, 1883, tử vi thuộc cung Hổ Cáp (Scorpion) giống như Picasso. Trở lại quãng thời gian tháng Chín năm 1921, lúc đó Sara cùng chồng là Gerald vừa đến Paris với ba đứa con. Một sáng đẹp trời, Gerald đi ngang galerie Rosenberg và thấy một bức tranh của Picasso trong tủ kính. Chàng ta trở về, vẻ mặt hồ hởi và nói với Sara: "Nếu hội họa là thế, thì anh muốn làm họa sĩ!". Vài hôm sau, trong hành lang nhà hát kịch ôpêra của Paris, Diaghilev giới thiệu với Picasso những người bạn mới, cặp vợ chồng

Murphy. Chàng họ Sớ Picasso mê ngay vẻ duyên dáng của Sara với đôi mắt xanh lơ dám đối nhãn với tia nhìn chằm chằm của chàng và giấu mái tóc dài màu hạt dẻ sáng sau dải khăn sặc sỡ. Ngay từ cuộc gặp gỡ lần đầu đó, khuôn mặt của Sara hiện ra trong tác phẩm của ông. "Tôi không nói hết mọi đều nhưng tôi vẽ đủ mọi thứ".

Gia đình Murphy và gia đình Picasso quyến luyến nhau không rời và cùng nhau đi dự các cuộc dạ vũ sang trọng. Picasso bắt đầu thấy bà vợ mình trông sao mà... nản quá. Thiên tài của họa sĩ hoàn toàn vượt tầm trí tuệ của Olga - nàng chỉ mơ ước biến chàng thành một gã trưởng giả. Trong thời kỳ quan hệ vợ chồng đang gay cấn như vậy, thì tính thành thật, đôi khi ngang bướng và táo bạo của Sara càng làm cho Picasso thêm xao xuyến.

Nhưng chỉ đến mùa hè 1923, Picasso mới tiến xa hơn trong quan hệ với Sara. Tháng Sáu năm ấy, gia đình Murphy rời Paris để đến Cap d'Antibes. Rất hào hứng, họ gọi điện thoại cho Picasso: "Hãy đến đây, vui lắm!". Vài ngày sau, Picasso và Olga tới trong chiếc Hispano Suiza lộng lẫy màu đen, lấp lánh cửa kiếng và hoa, với cậu con Paulo sung sướng vì được gặp lại đám nhóc nhà Murphy: Honoria, Baoth và Patrick. Picasso cũng rất vui vì gặp lại mẹ mình, bà Maria Ruiz, mà ông đã cho người về Barcelone để đón bà cùng lên nghỉ hè.

Trên bãi biển Garoupe, bà Maria Ruiz, mặc toàn đen, không lúc nào bỏ mũ và cởi giày. Bà chỉ trao đổi bằng ánh mắt với cô con dâu, bởi Olga không nói được

tiếng Tây Ban Nha, mà bà thì cũng chẳng nói được tiếng Nga hay tiếng Pháp. Nhưng bà có cảm tình ngay với Sara, vẫn thường cùng Gerald hát những khúc thánh ca da đen và những khúc nhạc jazz tân thời. Picasso vẽ cả một loạt tranh về những cặp tình nhân. Sara đã đi vào đời ông. Ông thích vẻ thướt tha của nàng trong những chiếc váy dài độc đáo. Sara rất mê thời trang mà cũng bất cần thời trang. Trên bãi biển, nàng luôn luôn mang những đôi giày thật đẹp, cao gót. Mái tóc nàng lúc nào cũng được giữ trong những chiếc khăn đủ màu.

Và đồ trang sức nàng đeo, toàn thứ đắt tiền, không lúc nào rời, ngay cả giữa trưa nắng gắt. Nàng cho rằng như thế sẽ làm cho đồ trang sức hấp dẫn hơn, điều đó càng khiến Picasso thấy vui. Nàng còn mang những chiếc vòng do người bạn Calder tặng. Pablo thường lặp đi lặp lại, với vẻ khâm phục: "Sara lúc nào cũng như sắp dự đại tiệc". Đầu tháng Tám, Gerald đi Venise để gặp người bạn Cole Porter đang soạn nhạc và hòa âm cho vở "Within the Quota" cho đoàn ballet Thụy Điển. Sara ở lại với các con tại khách sạn Antibes. Và Picasso vẽ nàng liên miên. Lúc đó ông bắt đầu một bức tranh thật lớn, như một tụng ca tình yêu. Ông vẽ nàng trên bãi biển, khỏa thân với đồ trang sức trên người, vây chung quanh bởi thần Pan đang thổi sáo, thần Cupidon với cung tên và trước mặt nàng, thần Mars đang giơ tấm gương soi.

Cuối tháng Tám, khi Gerald Murphy trở về, Picasso phủ lên bức tranh này bằng một bức tranh buồn bã: một người đàn ông đứng, cô độc, và một người khác

ngồi thổi chiếc ống sáo của thần Pan. Picasso đã đặt dấu chấm hết cho cuộc tình mùa hè đó, một cách tàn nhẫn (nhưng vẫn tiếc nuối suốt đời). Chân dung Sara, treo ở điền trang Notre-Dame-de-Vie, có lẽ là bức chân dung đầu tiên được thực hiện bằng cát ở bãi biển Garoupe, Picasso đã không bao giờ muốn trưng bày hay bán đi mà giữ mãi bên mình như một kỷ niệm.

CUỘC TÌNH TAY BA GIỮA PAUL ELUARD, NUSCH VÀ PICASSO

Paul Eluard cùng với André Breton là những đại diện sáng chói của trào lưu thi ca Siêu Thực với nguồn cảm hứng mạnh mẽ đã cuốn hút nhiều nghệ sĩ ở các lãnh vực khác: âm nhạc, hội họa, điện ảnh, điêu khắc, sân khấu, kể cả Picasso cũng có thời kỳ sáng tác theo cảm hứng siêu thực.

Năm 1937, Picasso chơi thân với Paul Eluard, thường cùng vợ chồng Eluard đi pic-nic, tắm biển và Paul Eluard đã giới thiệu nàng Dora Maar cho Picasso. Chàng ta chớp ngay. Thế nhưng khi liếc nhìn Nusch (người vợ thứ nhì của nhà thơ; còn người thứ nhất - Gala - thì đã bỏ ông để theo một họa sĩ Tây Ban Nha lừng danh khác: Salvador Dali) thì Picasso lại thấy xúc động trước nhan sắc hấp dẫn của nàng nên đã, không hề ngượng ngùng, ngỏ lời xin được "dự phần". Người ta giả định là Eluard, vì tình bạn, đã chấp nhận san sẻ nàng với Picasso. Tuy nhiên, ông đã nhìn thấy nơi nàng người đàn bà của định mệnh khốc liệt (femme fatale), với sự mềm mại

của loài mèo và những móng vuốt đầy đe dọa của loài mãnh thú. Picasso đã thể hiện lưỡng tính đối lập (dualité) nơi nàng trên tranh: nét nhìn nghiêng thanh thoát, gần như hiền hậu nhưng nhìn trực diện lại rất cứng cỏi với cái miệng nghiệt ngã. Man Ray có chụp nhiều hình nghệ thuật về Nusch, dường như nàng đã khuyến khích thói đam mê sắc dục của Picasso như Françoise Gilot đã viết trong cuốn hồi ký "Sống với Picasso".

Picasso cũng vẽ một tranh chân dung về Paul Eluard với tựa đề khá kỳ dị *Người đàn bà ôm mèo*, một bức chân dung đầy bí hiểm, giống như những bức tranh khai quật từ cổ mộ: một người đàn bà trong thân thể đàn ông đang cho một con mèo bú sữa.

Việc giải mã bức tranh này quả là không dễ dàng. Phải chăng Eluard - người đã chịu san sẻ cả người tình cho họa sĩ - là một kẻ đồng tính luyến ái bị dồn nén? Hay là nhà thơ đang cho con mèo hút dưỡng chất nơi mình để rồi nó lại đến với kẻ khác? Dầu sao thì bức tranh cũng làm các bạn ông sững sờ...

(Paris Match, 4-10-1996)

Françoise Gilot, người vợ - họa sĩ của Picasso
THUYẾT MINH & GIẢI MÃ TRANH PICASSSO

Minh họa: Phụ bản IV

"Ở Paris, Pablo Picasso cứ khẩn khoản mời tôi đến sống chung với ông tại xưởng vẽ ở đường Grands Augustins. Khi tôi xiêu lòng nghe theo lời ông, ông liền bắt tay ngay vào bức tranh được biết dưới tên "*Người đàn bà - hoa*" (La femme-fleur) và một loạt những chân dung của tôi bằng bút chì.

Vào cuối tháng Tư năm 1946, tôi đã ngồi làm mẫu để Picasso vẽ ba bức phác thảo khuôn mặt tôi. Một buổi chiều, ông bảo tôi đứng yên, khóa thân trong xưởng vẽ

và ông yên lặng, chăm chú quan sát tôi, nhưng chẳng vẽ vời một nét nào cả. Đối với bức *"Người đàn bà - hoa"* cũng như tất cả các bức tranh khác do tôi gợi cảm hứng, tôi không còn phải ngồi yên làm mẫu nữa, một điều thật dễ chịu cho tôi.

Pablo Picasso vẫn luôn nói rằng *"Một họa sĩ không cần phải "nhìn ngắm" mà là phải "thấy" và cũng giống như thi hào Homère, theo truyền thuyết, là người mù khi ông sáng tác các thiên sử thi Iliade và Odyssée, các họa sĩ thời nay cũng cần phải "mù", nghĩa là không nên phục tùng chứng cứ của giác quan và không nên tự hài lòng với việc bắt chước và mô tả. Trước hết, họa sĩ phải là nhà thơ, như một câu thơ của Apollinaire diễn tả: "Một nàng Minerve xinh đẹp là đứa con của đầu óc ta"*. Qua đó, họa sĩ bắt gặp lời hướng dẫn của Léonard de Vinci: "Pittura è causa mentale" (Hội họa phát xuất từ tinh thần).

Vậy nên họa sĩ không cần có người mẫu hay vật mẫu, nhưng điều đó không có nghĩa là ông không cần một sự hiện diện. Họa sĩ cần có một nàng thơ, một người gợi cảm hứng, một sinh vật ám ảnh đời mình để qua đó, tìm thấy những hòa hợp sắc màu, những tương phản ánh sáng và bóng tối, những đường nét và dấu hiệu tạo hình, một thứ ma thuật cơ cấu và tượng trưng của thiên nhiên để gợi lên và lưu giữ một chuỗi những liên hệ hữu cơ và tâm linh, kích thích và thúc đẩy họa sĩ sáng tạo những tổng thể mới.

Đấy là điều giải thích những sự khác nhau và biệt tính của các thời kỳ trong quá trình sáng tác của Picasso:

từ Fernande Olivier thời kỳ hồng; Olga và những nàng khổng lồ (mặc dầu Olga nhỏ bé và mảnh mai - bởi Picasso muốn thể hiện tính cách chứ không phải con người nàng); Marie Thérèse Walter với những nét lượn cộng hưởng với sự uyển chuyển; Dora Maar và những người đàn bà khóc than, những hình ảnh minh họa tấn bi kịch nội tâm; còn chung quanh tôi thì đầy hoa lá và chủ đề về những hòa hợp giữa màu xanh lá cây và xanh da trời.

Xúc cảm chủ đạo toát ra từ *"Người đàn bà - hoa"* và từ chuỗi các chân dung của tôi trong tháng 5 và tháng 6 năm 1946 là quay về với sự trong sáng, tĩnh lặng. Sự trong sáng tĩnh lặng đó ở nội tâm tôi cũng trùng hợp với bầu khí lúc đó: trở lại hòa bình, hướng đến hy vọng về một cuộc sống mới.

Tôi nghĩ rằng, bằng trực giác, ông đã chọn được những nàng thơ có khả năng tạo thuận lợi cho sáng tạo nghệ thuật, phù hợp với điều gì cần được biểu đạt ở vào thời điểm nào đó. Chân lý trùng hợp với ý nghĩa toàn thể của một khoảnh khắc đặc thù.

Picasso, trong các cuộc nói chuyện với tôi, thường nhắc đến sự cần thiết, đối với một họa sĩ ở thế kỷ XX *"Không bắt chước thiên nhiên mà phải hành động như thiên nhiên"*. Ông nói thêm: *Lấy ví dụ một người nào đó muốn biểu trưng bàn chân, người đó lại không bắt chước bàn chân mà lại phát minh ra bánh xe. Trong trường hợp này, thì chức năng tương tự (khả năng chuyển động) nhưng bánh xe lại có một hình thức hoàn toàn khác với bàn chân bước đi"*.

Ông luôn thắc mắc muốn biết họa sĩ có thể rời xa

việc mô tả sự vật đến mức độ nào để vẫn còn có thể gợi ra sự vật trong trí óc của người xem tranh, để họ vẫn còn nhận ra được sự vật.

Một cây đàn guitare vẫn còn có thể được nhận ra là cây đàn guitare ngay cả cả khi thùng đàn trên thực tế là cong lại được vẽ thành thẳng, màu nâu thông thường nơi cần đàn lại được vẽ bằng màu xám hay đàn không có dây đàn mà chỉ có dây để treo... v.v...

Picasso thích thú với bước trượt nhẹ nhàng, tinh tế từ sự vật nguyên bản được quan sát đến sự vật được khám phá. Ông không muốn người thưởng ngoạn hài lòng dễ dàng với một biểu thị, kết quả được chờ đợi từ một sự sao chép trung thành, mà muốn người thưởng ngoạn nhận ra được cái tổng thể bao hàm những đường thẳng, những đường cong, những màu sắc được tạo ra trong sự vô trật tự hay trong một trật tự bất ngờ. Người thưởng ngoạn phải cố gắng để tìm hiểu; còn họa sĩ, giống như nhà văn viết truyện trinh thám, chỉ đưa ra một vài yếu tố; người thưởng ngoạn phải biết tái tạo lại toàn thể và tìm thấy niềm vui trong sự khám phá, qua đó người thưởng ngoạn bắt gặp được họa sĩ. Cuối cùng thì người thưởng ngoạn hội thông với họa sĩ chứ không phải với sự vật.

Chính nghệ thuật bộ lạc của châu Phi đã khải lộ cho ông rằng cái trống rỗng có thể thay thế cho cái tràn đầy; cái tròn thay thế cho cái vuông và các kích thước, các tỷ lệ có thể được kéo dài hay rút gọn tùy ý, có thể làm thon lại hay cho giãn nở ra, không cần phải quá tôn trọng thực tại tầm thường của mắt nhìn.

Tuy nhiên sự hoán chuyển này phải tạo ra được một biến đổi, đó là sự hoán chuyển hình thể, màu sắc và ý nghĩa được tạo ra để dẫn nhập một trạng thái lên đồng (transe): như thế hội họa vụt thoát khỏi mỹ học để trở về với ma thuật. Đấy là giấc mộng của Gauguin, cuối cùng đã được thực hiện...

Picasso, nghệ sĩ đa diện, thích khảo sát một chủ đề dưới nhiều góc cạnh, muốn tiếp cận một họa đề từ càng nhiều quan điểm càng hay. Ông thích hỏi tôi từ nào hay nhất và từ nào tệ nhất để định danh cùng một vật và ông nói rằng chân lý nằm trong khoảng giữa hai thái cực đó nhưng ta còn phải đi tìm...

Ông để cộng sinh nơi ông con người hiện đại, với những lo âu, xao xuyến của nó, với bệnh bạo - thống dâm (sadomasochisme) của nó, phục tùng mọi hỗn loạn tồn sinh của con-người-Địa-Trung-Hải phi thời gian, phiếm thần và hạnh phúc mà sự giản dị - chỉ cần một khoảng trời trong, một vùng biển xanh ngắt và vài trái ôliu để nhấm nháp - đủ hiện thân cho bất tuyệt mộng đời.

Ta cũng có thể nói rằng với mỗi tình yêu mới, ông lại bắt đầu một giai đoạn trữ tình hồn nhiên, trong đó, người tình xuất hiện qua hình thể nên thơ, dường như lừa dối trong một "gam" màu khá dịu dàng để sau đó tiến đến một hình dạng uy nghiêm hơn, có tính cơ cấu hơn và cuối cùng là một loại biểu tượng dị dạng, phúng dụ và hủy hoại.

Đấy không phải vì lúc đầu ông muốn làm hài lòng mỗi cuộc chinh phục mới, rồi chế ngự nó và cuối cùng là

hủy diệt, như người ta vẫn thường viết như vậy mà chí vì, trung thành với chính mình, trước tiên ông tìm kiếm điều tốt nhất, rồi đến sự khám phá sâu xa hơn về một cơ cấu còn chưa từng biết đến, và cuối cùng, điều tệ hại nhất, bị hủy hoại và đồng thời mang tính hủy hoại, sự hư vô hóa đưa đến giải thoát và có thể là một cuộc tái sinh, một cuộc đổi mới hoàn toàn.

(Viết theo Paris-Match, 10 Oct. 1996)

TA, PICASSO

Lâu đài Grand Palais ở Paris tổ sự tôn vinh ông qua việc trưng bày 143 bức chân dung do Picasso vẽ, trong đó người ta dễ nhận thấy ông thích nhất là nói về mình.

Minh họa: Phụ bản V

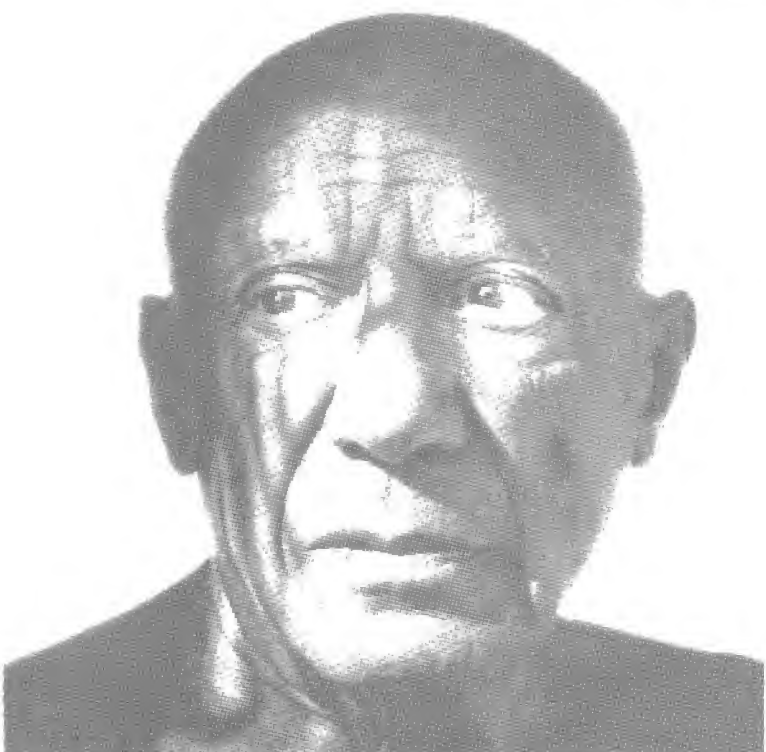

Ở Cannes, 1963: tia nhìn rực sáng đến lạ kỳ của một vị "trưởng lão thượng thọ" 84 tuổi

Ông yêu dữ dội: "Đàn bà là những cỗ máy để chịu đau khổ... Khi tôi vẽ người đàn bà ngồi trong ghế bành, chiếc ghế - đó là tuổi già và cái chết, đúng thế không? Mặc, cũng chả sao..." Nét cọ luôn khiêu khích, gây hấn: "Tôi vẽ lung tung. Cũng tốt thôi, và chuyện đó vẫn cứ tiếp diễn. Tôi tạo ra một thứ hội họa cắn rứt... Một bức tranh đáng gọi là bức tranh phải tua tủa những lưỡi dao cạo sắc bén..." Thiên hướng bạo dâm trong hóa thân nghệ thuật: "Phải đâm thủng cái mà mọi người thấy, cái gọi là thực tại... Đưa đôi mắt vào trong các ống chân. Hoặc ngược lại. Tạo một con mắt bình diện, một con mắt trắc diện... Họa sĩ phải sáng tạo cái gì anh ta cảm thấy... Hội họa phải là một huyền nhiệm".

Tất cả lịch sử nghệ thuật đương đại vang rền những câu đầy chất "khủng bố" này, và đậm dấu ấn từ cuộc đời sôi động của Picasso, với khao khát tiền tài danh vọng của ông, với cách ứng xử kiểu siêu sao của ông, từ cuộc sáng nghiệp gian nan ở Bateau-Lavoir, nơi ông làm lóa mắt Apollinaire, Derain, Max Jacob, cho đến những năm cuối đời huy hoàng ở Mougins, nơi khách khứa, bạn bè đến dự những bữa tiệc linh đình chẳng kém các buổi đại yến của vua Louis XIV. Được ca tụng, được nịnh hót hơn bất kỳ một họa sĩ nào, Picasso lôi cuốn bao thi sĩ, nhà văn, người mua bán tranh, người sưu tập tranh. Trong khi các nhà viết tiểu sử, nhà nhiếp ảnh chen lấn nhau để được thâu nhận vào vòng thân cận của bậc thầy của nền hội họa, "thiên tài" đến thế nhưng cũng khó hiểu biết bao. "Câu hỏi đầu tiên mà Picasso luôn nêu ra, đó là "Cái đó nghĩa là gì?" - Cocteau đã viết như vậy.

Một phần của câu trả lời, may ra, có thể được tìm thấy trong cuộc triển lãm lớn mà chủ đề đã từng và có thể còn gây tranh cãi: qua những bức chân dung (143 bức), được vẽ qua nhiều thời kỳ trong cuộc đời dài dặc của ông và với những phong cách rất khác nhau - biểu tượng, dã thú, lập thể, tân cổ điển, siêu thực, trữ tình v.v... Luôn luôn họa sĩ có cùng một cách để thuận ứng và chiếm hữu những người mẫu - đàn bà, con cái, bạn bè và cả bản thân - đó là vẽ giống như ngốn ngấu những đối tượng đó. Ông xuyên thủng tất cả, chiếm hữu tất cả và ném lại những mảnh rời. Nếu không phải thế, làm sao ta giải thích được những thân thể bị biến dạng kia, những khuôn mặt bị phá tung kia? Làm thế nào để tự tìm thấy mình trong đó, nơi những bức tranh mã hóa đó, đầy những bỡn cợt, hiểu ngầm, ngụ ý? Ông ta có yêu đàn bà không, kẻ vẫn thường xua đuổi những người bạn tình sau khi đã sử dụng, lạm dụng, tận dụng họ từ trên giường ngủ đến trước giá vẽ? Có lẽ cũng có đấy, nhưng theo cách của một bạo chúa chuyên chế, khắc nghiệt và hủy hoại.

Về bảy người đàn bà đã chính thức chia phần cuộc đời ông, người đầu tiên (Fernande) cuối đời sống trong cùng khổ, hai người trở nên mất trí (Olga, người vợ đầu, và Dora Maar, người tình trí thức trong những năm chiến tranh), hai người tự tử (Marie Thérèse, người tình dịu dàng và kín đáo những năm 30, và Jacqueline, người vợ góa của ông), một người khác chết rất trẻ (Eva, chết năm 1915, song ông cũng đã lừa dối nàng khi nàng hấp hối). Cuối cùng, chỉ có một người sống sót thoát khỏi ông, người duy nhất đủ can đảm xa ông, năm 1954

(Françoise Gilot, mẹ của Claude và Paloma). Còn đối với con cái, ông rất hiếm khi thăm nom một khi ông không còn yêu bà mẹ nữa. "Mỗi khi tôi đổi người tình, tôi phải đốt cháy người tình trước. Làm như thế tôi mới thoát ra để nhẹ mình. Họ sẽ không còn tụ hội lại để làm rắc rối thêm cuộc đời tôi. Vả chăng, có lẽ điều ấy trả lại cho tôi tuổi thanh xuân. Khi ta loại bỏ một người tình cũ, đồng thời ta xóa bỏ quá khứ mà cô ta là hiện thân".

Còn bạn bè? Người ta không biết được điều gì có thể đã sẽ xảy ra với Apollinaire vì ông này, người đồng lõa thân thiết của Picasso, lại chết rất trẻ (năm 1918). Ngược lại, Picasso đã xa lánh Max Jacob - dẫu nhà thơ này là kẻ ái mộ trung thành của ông - và George Braque (người cùng ông khởi xướng hội họa Lập Thể). Ngay cả Sabartes, một thư ký riêng tận tụy, phụng sự vị lãnh chúa với niềm sùng kính tôn giáo, vẫn thường được ông yêu cầu "đi chỗ khác chơi".

Bởi vì, dẫu vóc người hơi thấp, nhưng anh chàng người Andalousia kiêu ngạo này, với tia nhìn rực sáng màu đen lấp lánh, luôn chế ngự mọi người. Là một kẻ quyến rũ tầm cỡ, ông ta lại rất kỳ khôi, ham châm chích chua cay, vừa phóng đãng lại vừa biết tự chế, lập dị, hay thay đổi. Ông thích các cảnh đông người, đời sống thời thượng, đi ăn sáng ở Lipp, uống càfê ở Flore, ăn tối ở Dôme. Báo chí đăng hình ông ở bãi tắm, ở xưởng vẽ, ở các cuộc đấu bò. Da sạm nắng, rắn chắc, ra vẻ dân "sport", ông thích tự phô người qua quần short và để thân trần (cho đến cuối đời). Đúng là ông cũng biết giữ "phông"

lắm: da săn, chân tay chắc, mắt sáng quắc. Ông sống với hình ảnh của mình chất đầy chung quanh, thích tự họa chân dung, thích nhìn thấy mình qua hình ảnh quái vật Minotaure, thấy mình là một thần điền dã đang trộm vén áo xiêm của một tiên nữ say ngủ giữa hoa rừng cỏ nội bên suối nước trong xanh. Ông có dũng cảm không? Bệnh tật làm ông khiếp đảm. Ông tránh né mọi nẻo đường chiến chinh: năm 1914 - 1918 ông ở Paris rồi ở Rome làm việc cho đoàn ballet Nga với Cocteau; năm 1936 khi nội chiến nổ ra ở Tây Ban Nha, ông đi về Hispano-Suiza, rủ Paul Eluard đi nghỉ ngơi dã ngoại ở Mougins. Năm 1939, khi khởi phát Thế chiến thứ hai, ông về Rohan sống bình yên với Dora Maar và Marie Thérèse, với con gái nhỏ Maya và Sabartes. Picasso chôn vùi những xao xuyến của mình dưới những trò giỡ chứng trái nết. Có những buổi sáng lòng đầy hoang mang ngờ vực, ông không chịu thức dậy: *"Tôi bị ghẻ lở trong tâm hồn...". Nói tóm lại, là kẻ tự kỉ trung tâm (égocentrique) và hay ghen tị, ông xử sự như một nghệ sĩ. "Tôi đã muốn làm một họa sĩ và tôi đã trở thành Picasso... Mọi họa sĩ đều tự xem mình là Rembrandt. Phương pháp của tôi hoàn toàn lãng mạn... Tôi bắt đầu với một cái đầu và kết thúc với một quả trứng... Tôi muốn khải lộ cho khán giả thấy được cái mà họ không hề khám phá nếu không có tôi..."*

Cưỡng hiếp thiên nhiên: Tác phẩm hội họa là nơi ông khải lộ (dévoiler) các trạng thái tâm hồn của chính ông. Dầu ông vẽ những người và khung cảnh chung quanh theo cách nào, luôn luôn vẫn là quay về mình và ngay cả khi người ta nhận ra người mẫu, thì Picasso dẫu rất có tài biếm họa, vẫn chẳng hề có một chút ưu tư nào

về tính trung thành với thực tại, với hình ảnh người mẫu. Trong khi ông vẽ tranh kí họa theo lối cổ điển mẫu mực, thì tranh chân dung lại không có một lí lịch nào khác ngoài lí lịch mà ông chọn để gán cho nó. Với sự phóng túng được điều giải, ông vẽ ra, trong cơn tuôn trào thác lũ, những ý tưởng, những cảm xúc của mình (cái bụng của Marie Thérèse), những trạng thái tâm lý của mình: Lòng phẫn nộ (đối với Olga, người đàn bà tiểu tư sản), sự độc ác (đối với Dora Maar, người đàn bà khóc), tình yêu (cho Eva trong *Tôi yêu Eva*), sự dịu dàng (cho Françoise trong *Người đàn bà - hoa*). Đó là những bức tranh tuy vẽ người khác nhưng vẫn có thể coi là những chân dung tự họa bởi ông đã "nhập hồn" và tự thể hiện qua người mẫu rất nhiều. Hélène Seckel, người phụ trách cuộc triển lãm này đã giải thích như vậy.

Thường sử dụng những phương thức lập thể - những cái nhìn trùng phức kết hợp bình diện và trắc diện - vì một thứ chủ nghĩa biểu tượng văn học, ông tái phối trí những dấu hiệu tạo hình một cách thô bạo, mà không tìm cách biểu đạt nhân cách thực sự của người mẫu. Hoặc là, ngược lại, ông hoán vị các thành tố, phát minh các chuyển thể, cắt xén các hình thái, phân mảnh chúng ra, tháo rời chúng trong mớ hỗn độn mà dục tính thường là sợi chỉ xuyên suốt. Xa cách với thị hiếu thông thường (tôn trọng cái thanh nhã, úy kỵ cái tục), ông vung vãi một cách ngông ngạo những hình ảnh thường gây ngán gnại hay kiêng dè (hàm cá mập, đầu bò, cơ quan sinh dục v.v...) bởi ông tin ở vô thức, ở sự kích động và nguồn cảm hứng khiến ông "tra tấn", "cưỡng hiếp thiên nhiên".

Anh chàng Narcisse này không thích ngắm mình trong gương mà thích hiện diện nơi khuôn mặt những người khác. Vì thế sau khi len lỏi vào trong da thịt họ, ông ta tháo tung họ không chút kiêng dè. Và trong cơn phóng đãng thể cách này, ông tự kể về mình, tạo ra một loại biên niên sử về cuộc sống tình ái của mình, một loại nhật ký chỉ toàn nói về mình - Ta, Picasso. Wilhelm Utide, một trong những nhà sưu tập tranh ông, nhận xét: "Nếu Matisse chỉ chú tâm đến hội họa thì Picasso chỉ chú tâm đến chính mình". Ông vẽ như người ta viết, với tính cách là nhà thơ, là nhà tiểu thuyết; ông đem tình cảm làm đối tượng cho tác phẩm.

Những năm ảm đạm trong lúc khởi đầu ở Barcelone, rồi ở Paris trước 1914, khi cùng với Braque, ông làm nổ tung hội họa, bẻ gãy luật phối cảnh, phát minh ra những "bức tranh tạo nên bằng những khối lập phương" và rồi quên đi. Được gợi hứng từ điêu khắc ibérique, từ những mặt nạ da đen, những điêu khắc của Gauguin và nhất là những hình thể thô của Cézanne, *Những cô nàng ở Avignon* (theo tên một nhà chứa ở đường Avinyo, ở Barcelone) và những bức tranh lập thể tiếp theo sau đó đã ấn chứng thiên tài của Picasso. Người ta sẽ chiêm ngưỡng và thán phục những tranh chân dung của Madeleine, Fernande, Eva, Vollard, Apollinaire, Kahnweiler... đó là thành quả sáng tạo từ một cuộc tìm kiếm phi thường trong suốt lịch sử nghệ thuật. Còn mọi chuyện khác, đều chỉ là phù phiếm.

(Viết theo Christiane Duparc,
L'Express, 17-23, Octobre, 1996)

NHỮNG NĂM THÁNG SỐNG ĐỜI LÃNG TỬ (1902 - 1912)

Norman Mailer, nhà văn danh tiếng của Mỹ, tác giả những cuốn tiểu sử "best-seller" về Marilyn Monroe và Lee Harvey Oswald, vừa cho phát hành một quyển sách về thời thanh niên của Picasso "Portrait of Picasso as a young man" kể lại những năm đầu của họa sĩ tại Paris.

Trích đoạn :

Vào mùa hè 1904, khi Picasso gặp Fernande Olivier, chàng 22 còn nàng vừa đúng 23. Mối liên hệ của họ bắt đầu ít lâu sau đó, sau khi họ nói chuyện với nhau lần đầu, nhưng họ chỉ đến sống chung với nhau trước cuối hè năm 1905, nghĩa là sau hơn một năm. Trong khoảng thời gian đó, theo những gì Fernande kể lại, thì rõ ràng chính chàng, Picasso là kẻ si tình chứ không phải nàng.

Fernande, trong những hoài niệm được xuất bản năm 1933, *Picasso và bạn bè*, bộc lộ sự thành thật đáng mến, nhất là trong quyển thứ hai, *Những hoài niệm thân thiết*. Do vậy tôi thiết nghĩ chúng ta có khá đủ lý do để tin vào sự đánh giá của Fernande về tình cảnh của họ lúc bấy giờ. Sự mô tả của nàng có lẽ xác thực. Khi nàng và Pablo sống chung tại xưởng vẽ mà chàng

mướn tại Bateau-Lavoir, Fernande là người đàn bà đầu tiên mà chàng sẵn lòng chấp nhận làm bạn gái của mình một cách nghiêm túc. Chàng có những bạn trai thân thiết Pallares, Casagemas, Sabartes và Max Jacob, cả nhóm thường đi chung với một người đàn bà không hẳn là kỹ nữ, cũng không hẳn là bạn gái thân thiết, nhưng là một người nữ chính ở trong lãnh địa của chàng. Theo Fernande, lúc đó chàng rất muốn cưới nàng và chàng ghen kinh khủng, gần như không kiềm chế được (chúng ta có thể hiểu được, với những lý do khoan thứ, bởi nàng là một cô gái tóc nâu cao lớn, rất đẹp, tương phản đến "xốn mắt" với cái đám lãng tử kiết xác đó).

Thực tế, trong cái tuần lễ trước hôm chủ nhật nóng bức của mùa hè mà nàng chấp nhận đến chung sống với chàng, Fernande ngồi làm mẫu cho hai tay cựu binh danh tiếng của hội họa hàn lâm, Corman và Sicard, cả hai đang làm việc với các khung vải khổ lớn mà nàng là người mẫu. Picasso nài nỉ nàng dẹp chuyện đó đi. Chàng không tin tưởng mấy ở nàng. Vả chăng, chính chàng cũng đã từng quyến rũ bao nhiêu người mẫu khỏa thân hay bán khỏa thân! Hơn nữa, chàng còn có thể bổ sung vào kho kỷ niệm với bao giai thoại yêu đương nhăng nhít của đám họa sĩ.

BẮT ĐẦU THÀNH DANH VÀ TRỞ NÊN THỦ LĨNH NGHỆ THUẬT TRONG VÒNG SÁU MƯƠI NĂM

"Tôi không làm việc nữa". Corman, con kên kên già đó, khi tôi nói là tôi không thể ngồi làm mẫu được nữa,

thì ông ta hiểu và không nài nỉ. Nhưng Sicard, ngược lại, đã viết cho Picasso: "Hãy đến cùng nàng trong các buổi làm việc. Chúng tôi chỉ cần 15 ngày nữa thôi". "Tôi cóc cần biết", Picasso trả lời. Hoàn toàn là thế. Nếu vấn đề là sống với một người đàn bà, thì tại sao lại ít chiếm hữu nàng hơn là đối với các bức tranh của mình. Ta có cho phép một họa sĩ khác nguệch ngoạc một nét cọ lên bất kỳ một bức tranh nào của ta không? Dứt khoát là không rồi.

Đôi lứa đó sống với nhau đến mùa xuân năm 1912, bảy năm trời trong đó Picasso chuyển từ thời kỳ xanh lạnh lẽo ảm đạm đến thời kỳ hồng, tiếp theo là những thăm dò đưa đến bức *Những cô nàng ở Avignon* năm 1907. Năm 1908, cùng với George Braque, chàng khai phá trường phái Lập Thể. Năm 1909, hai mươi tám tuổi, Picasso lừng danh khắp hoàn cầu và khá sung túc để cùng Fernande sống trong một căn hộ phong lưu trưởng giả ở đại lộ Clichy. Vào thời đó, chàng kết giao với Guillaume Apollinaire và Gertrude Stein, và sắp trở nên nhà cách tân nghệ thuật lớn, trung tâm của những cuộc tranh luận nghệ thuật sôi nổi từ hơn năm mươi năm qua, và có lẽ đối với trào lưu tiền phong, còn quan trọng hơn cả những cú sốc thị giác gây nên bởi Manet, Monet, Renoir, Degas, Pissaro, Seurat, Cézanne, Van Gogh, Gauguin, Toulouse - Lautrec hay các họa sĩ trường phái Dã Thú. Với một số người thì Picasso, bằng hội họa Lập Thể, trở thành kẻ bôi bác Thẩm Mỹ; với người khác ông lại là Đấng Sáng tạo, người thủ lĩnh của cuộc cách mạng nghệ thuật. Nói cách khác, ông bắt đầu thành danh Picasso. Với tư cách là Picasso, ông giương ngọn

cờ đầu cho nghệ thuật phương Tây trong hơn sáu mươi năm. Đến lúc chết, ông là họa sĩ giàu nhất từ xưa đến nay và có lẽ cũng là họa sĩ phồn thực nhất, sáng tác sung mãn nhất.

Hiển nhiên là bảy năm chung sống đó đã ghi dấu đậm nét nơi ông. Chúng ta hãy lưu ý một chút đến con số này: Fernande là người đầu tiên trong số bảy người đàn bà quan trọng, với tính cách là người tình hay người vợ, có ảnh hưởng thấy rõ trên sự nghiệp sáng tác của ông. Nếu người ta vẫn thường mô tả ông như một con quỷ trong những mối quan hệ với đàn bà, thì ta cũng cần nói ngay rằng ông hoàn toàn bị cuốn hút bởi chính những quan hệ đó. Và ông rút ra được nguồn cảm hứng đặc thù từ mỗi cuộc sống khác biệt mà ông sống với mỗi người đàn bà. Ông tôn vinh họ, tất cả, theo cách của ông. Ngay cả khi ông diễn tả lòng thù hận với Olga, người vợ đầu, hay trong các chân dung của Dora Maar và của người vợ thứ nhì, Jacqueline, bằng một vẻ man rợ hầu như không gì vượt qua nổi, chúng ta vẫn thấy ông sống với họ như chưa từng có người đàn ông nào đã làm như vậy: ông hiện hữu trong từng mối quan hệ và coi người đàn bà là kẻ ngang hàng với mình. Dầu cho ông có vẽ nhng bức chân dung gớm ghiếc về những người đàn bà này, ông đã không bao giờ có thể vẽ họ như thế nếu ông đã không chìm sâu vào trong vực thẳm của sự lừa bệnh (révulsion) như mối liên hệ giữa ông và họ đã trở thành. Và điều đó, đến lượt nó lại hé lộ cho thấy sự gớm ghiếc của những ung nhọt tinh thần nơi chính ông. Diện mạo tâm linh của ông ẩn hiện bàng bạc nơi từng bức chân dung: của Olga, của Dora, của Jacqueline...

Những sự đối nghịch cùng cực đó sẽ còn tiếp tục sau này, vào lúc (cuối những năm hai mươi, những năm ba mươi và những năm sáu mươi) ông giàu sụ như vua Midas mà lại thất vọng sâu xa.

"TÔI VẪN NHỚ NIỀM VUI TRẺ THƠ CỦA CHÚNG TÔI KHI PICASSO KIẾM THÊM ĐƯỢC VÀI FRANC"

Kể từ những cuộc khám phá lớn từ năm 1907 đến năm 1912, ông thực hiện một cuộc thoái lui thẩm mỹ và đi vào quá trình suy thoái dài.

Năm năm đó (1907 - 1912) là những năm phong phú nhất và đầy những bất ngờ thú vị trong suốt cuộc đời ông. Ngoài sự gần gũi về công việc với Braque, còn thì ông cô đơn. Mỗi một bức tranh Lập Thể là một cuộc thám sát trong những hỗn mang lập lờ của tri giác, có thể khiến cho kẻ nào yếu tinh thần hơn ông phải trải qua nguy cơ đưa đến hoang tưởng hay loạn trí. Đương đầu với hiểm họa nội tâm đó, anh chàng Tây Ban Nha này, với một thứ lập trường machisme (quan điểm cho rằng đàn ông đương nhiên thống trị đàn bà về phương diện xã hội và nắm giữ những đặc quyền giống như đặc quyền lãnh chúa; đàn bà đương nhiên là phải răm rắp phục tùng) khá cực đoan, với sự táo tợn quá khích, lại mang cảm thức tự ti về xã hội và tri thức, người hơi thấp, luôn bị ám ảnh bởi tham vọng đào xới những vũ trụ tâm linh chưa từng được ai khám phá. Người bạn gái, trong những năm sáng tạo dồi dào nhất đó của

Picasso, không hẳn là một người đàn bà không nghĩ đến quyền lợi riêng. Nếu mối dan díu già nhân ngãi non vợ chồng rồi ra cũng chịu số phận của phần lớn những đam mê tình ái - sau một điểm nào đấy, cảm thấy không thể tiến gần nhau hơn nữa, họ yên lặng tạo một khoảng cách và dần dần rời xa nhau - tuy vậy, nàng vẫn là người đàn bà đầu tiên sẽ còn yêu chàng trọn đời. Điều chắc chắn là nàng đã đem lại cho chàng phẩm giá của lòng tự tin mà chính nhờ đó chàng có được trụ chống cần thiết cho tham vọng lớn lao, một thứ tự hào để hiên ngang dấn bước trong xã hội. Và như vậy người đàn bà này đáng được chú trọng.

Fernande Olivier tự mô tả mình là nhác nhớm, vô tư lự và điều này thường được người khác lặp lại. Nhiều nhà viết tiểu sử mô tả nàng là một phi tần duyên dáng (charmante odalisque), người đẹp Fernande, và chính nàng cũng viết:

"Tôi nhớ mãi niềm vui trẻ thơ của chúng tôi trong những ngày Picasso kiếm thêm được vài franc. Anh mua cho tôi nước hoa vì anh biết là tôi rất mê nước hoa. Rồi có những ngày chúng tôi bắt buộc phải nhịn đói; tôi nhớ những chồng sách cũ mua lại ở tiệm sách nhỏ đường Martyrs: đó là thứ thực phẩm thiết yếu cho tôi bởi vì Picasso, do một thứ ghen tuông bệnh hoạn, bắt tôi phải sống thu mình trong vỏ ốc. Nhưng với trà, sách, một chiếc divan, và không phải làm việc gì nhiều, tôi cảm thấy hạnh phúc trong thời kỳ đó..."

Xưởng vẽ ở Bateau-Lavoir tựa vào sườn một bờ dốc. Những bậc thang gỗ trống hốc, những hành lang xuôi

tuột, những đồ đạc dị kỳ, những cửa sổ lung lay, mọi vật đều xộc xệch, rệu rã, bốc mùi, bụi bặm bám đầy... Trong ngôi nhà lạ lùng, bẩn thỉu đó, những tạp âm đủ loại vang động suốt từ sáng đến tối, những lời tranh luận, những bài ca, những tiếng cãi cọ, tiếng ồn ào của những chiếc xô lăn trên đất, tiếng cửa đập, tiếng than vãn, tiếng cười, tiếng khóc... thôi thì đủ cả.

Xưởng vẽ ở Bateau-Lavoir hẳn là giống với những nhà hầm âm u, đầy đe dọa mà nhiều người lúc nhỏ đã từng biết và mùi tạp nham của nó có thể gợi lại tuổi thơ của họa sĩ, với những sân chơi bừa bộn, nhớp nháp. Nếu một phần lớn nguồn lực sáng tạo của một con người thoát thai từ tuổi thơ thì những vòng quay tâm linh trở về miền đất đó (giống như cơn say) có thể giải phóng rất nhiều năng lượng kích thích cảm hứng. Khu Bateau-Lavoir chứa đầy các họa sĩ, thi sĩ, các tay vô chính phủ và sinh viên từ khắp nơi trên thế giới, tụ tập trong ba mươi sáu xưởng vẽ và các căn hộ. Van Dongen, Max Jacob, Modigliani, André Salmon và Pierre Mac Orlan đã từng sống ở đó vào những thời kỳ khác nhau. Ngay cả Ricardo Canals, dẫu thành danh ở Barcelone, nhưng đã sống với bà vợ Benedetta ở khu này.

Picasso nhanh chóng tạo được một ít "động sản" thô sơ - một cái gọi là giường, một ghế bành đã xộc xệch, một cái bàn và vài đồ gia dụng linh tinh, tất cả chỉ tốn tám franc. Đến đó vào tháng Năm 1904, ông đã tìm được bè bạn tâm đầu ý hợp với mình. Ông kết giao với nhà thơ Max Jacob và Ramon Pichot, một họa sĩ Tây Ban Nha vừa mới cưới Germaine Gargallo người

mà Casagemas từng muốn cưới làm vợ. Vào thời kỳ này, hầu hết bạn bè thân của ông là người Tây Ban Nha, có lẽ bởi vì ông còn khá lúng túng khi nói tiếng Pháp. Nhiều người, chứ không phải chỉ riêng Fernande, nhận xét là ông có vẻ rụt rè, chưa mấy tự tin trong giao tiếp xã hội.

(Trích từ "Portrait of Picasso as a young man" của Norman Mailer, đăng trên VSD, 10-16, Octobre. 1996.

HỌA SĨ VỚI MỘT TRĂM BỐN MƯƠI KHUÔN MẶT

Tranh chân dung đối với Picasso cũng giống như tranh phong cảnh đối với Cézanne: đó là tinh túy của thiên tài nơi mỗi người.

Minh họa : Phụ bản VI

"Một bức tranh chân dung của Picasso, tôi cũng chẳng hiểu đó là cái gì!", Hélène Seckel cảm thán như thế, không phải là không có chút hài hước. Bà là người phụ trách cuộc triển lãm "Picasso và tranh chân dung" đã tập hợp được khoảng một trăm bốn mươi tác phẩm chủ yếu của Picasso về tranh chân dung ở Grand Palais, tại Paris. Cuộc triển lãm nầy được phối hợp tổ chức bởi Viện Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại (Museum of Modern Art) của thành phố New York và Liên hiệp các Viện Bảo tàng Quốc gia Pháp.

Khi khám phá phòng trưng bày những khuôn mặt này, những khuôn mặt mang tên Fernande, Olga, Françoise, Nush, Paul, Maya, Paloma.v.v... người ta có cảm thức không chỉ đi ngang qua một cuộc triển lãm mà là khám phá cả một cuộc đời qua từng trang album lưu niệm. Bởi Picasso, cũng như các họa sĩ ấn tượng trước

đây, thường thích vẽ những người thân - gia đình, bạn bè, những người buôn tranh của mình và nhất là các người tình, các bà vợ của mình.

Người xem rất dễ nhận dạng những khuôn mặt bởi mỗi người đều gợi ra cho họa sĩ một ngôn ngữ tạo hình đặc thù. Nơi Marie Thérèse Walter là những hình thể tràn trề lạc thú, Dora Maar qua những nét đầy góc cạnh, Jacqueline Picasso với vẻ trầm trọng day dứt....

Tuy nhiên mỗi một bức tranh đều đặt ra vấn đề về sự giống nhau hay không giống nhau giữa người mẫu và tranh, vì quả thật là nơi tranh Picasso, nguồn gợi hứng thơ mộng hoàn toàn lấn lướt những biểu tượng ngoại quan.

Vả chăng họa sĩ gần như chẳng bao giờ vẽ theo người mẫu ngồi yên. Và ông cũng có một định nghĩa rất mở rộng về chân dung. Bằng chứng cho điều này là bức *Tĩnh vật lớn trên bàn xoay*, thực ra là một chân dung ngụy trang của Marie Thérèse Walter (bí mật về bức tranh nầy chỉ được chính họa sĩ "bật mí" vào lúc cuối đời. Nếu không, đố ai nhìn ra được).

Chỉ cần xem cuộc triển lãm ở Grand Palais là người ta có thể nhận thức được tranh chân dung đã kết tình đến mức độ nào, nơi Picasso, tất cả những vấn nạn thiết thân nhất của nghệ thuật và của nội tâm: Nghệ thuật phản ánh cái gì? Những bức chân dung kỳ dị của Olga, những thánh tượng diễm tình vẽ Jacqueline vừa bộc lộ về người mẫu vừa bộc lộ nội tâm họa sĩ. Và người thưởng ngoạn tranh không thể bước ra mà không bị hề hấn gì,

khi đã nhìn thấy bao âu yếm dịu dàng, bao nhục cảm si mê và đồng thời bao bạo liệt tinh thần đến thế.

(Viết theo Natacha Wolinski - VSD, 10-16, Octobre, 1996)

MỘT VÒNG THAM QUAN GRAND PALAIS VỚI NHỮNG KIỆT TÁC TRANH CHÂN DUNG CỦA PICASSO

Tại cuộc triển lãm ở Grand Palais, Paris, từ ngày 18 tháng Mười, 1996 đến ngày 20 tháng Giêng, 1997, đã trưng bày những kiệt tác dưới đây để hồi cố về tranh chân dung của Picasso.

1. Chân dung Carlotta Valdivia (thường gọi là tranh La Célestine) 1904.

Bức chân dung này có lẽ đã được vẽ ở Barcelone, trước lúc Picasso đến Paris vào mùa xuân 1904.

Đây là một trong những kiệt tác của thời kỳ xanh mặc dầu màu hồng trên gò má và ánh lấp lánh của hoa tai bằng ngọc đã báo hiệu việc bước ra một cách nhẹ nhàng khỏi thời kỳ ảm đạm nầy.

2. Chân dung tự họa,1901.

Picasso 20 tuổi, mùa thu 1901, khi ông tự biểu hiện bằng những đường nét tiều tụy, còm cõi của một nghệ sĩ còn trong cơn bĩ cực - "Picasso tin rằng nghệ thuật là đứa con của Sầu Muộn và Đau Khổ", Jaime Savartes, người bạn thân, đã nói về ông như thế vào thời ấy.

Ông đã lưu giữ suốt đời bức tranh nầy, bức tranh báo hiệu thời kỳ xanh, thời kỳ cùng khổ và hoang mang, nghi hoặc.

3. Chân dung tự họa với bảng pha màu, 1906.

Trên đường hướng tới hội họa Lập Thể, bức chân dung này, được vẽ cùng lúc với bức chân dung của Gertrude Stein, bộc lộ những định hướng mới của họa sĩ. Ông tỏ ra lưu tâm hơn đến việc phối hợp đường nét cơ thể và nét mặt theo những cơ cấu, những hình thức và những mảng khối phổ quát hơn là hồi phục nguyên trạng của chân dung tâm lý.

4. Chân dung Gertrude Stein, 1906.

Gertrude Stein, nữ văn sĩ lớn của Mỹ, là một trong những người đàn bà đầu tiên mua tranh Picasso. Trong thời gian vẽ tranh này, Picasso chịu ảnh hưởng bởi nền điêu khắc hang động xa xưa ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, nên đã giản lược nét mặt người thực thành mặt nạ. Như vậy ông đã đi từ tri giác thị quan đến một nhận thức thuần hình thể về đề tài.

5. Khỏa thân lớn màu hồng (Fernande)1906.

Trong mùa hè 1906, Picasso đến Gosol, một làng vùng thượng du Catalogne với những cảnh trí khô cằn trơ trụi và cuộc sống như thời xa xưa. Tại đó, ông khởi đầu một chuyển hướng nhẹ nhàng về những hình thái thô sơ. Ảnh hưởng bởi loại hồng thổ làm đồ gốm ở Gosol, bức khỏa thân lớn này của Fernande, dáng như tượng với vẻ mặt vô cảm, biểu thị một hướng tìm kiếm. Picasso từ khước vẽ tương đồng trực hệ (ressemblance immédiate)

để chọn cách biểu hiện nghi hình (représentation archétypale) cho nữ tính.

6. Chân dung Kahnweiler, 1910

Trước Thế chiến thứ nhất, Daniel Henry Kahnweiler là người buôn bán tranh của Picasso. Ông nhiệt tình hậu thuẫn cho những thử nghiệm tiền phong táo bạo của họa sĩ. Cho nên cũng hợp lý khi nhà họa sĩ trẻ vẽ tặng ông một trong những bức chân dung lập thể xuất sắc nhất của mình - Khuôn mặt, nổ tung thành hàng ngàn khuôn mặt nhỏ, chờ người xem tái tạo lại trong tâm trí..

7. Người đàn bà cầm quạt, 1908.

Vào năm 1908, Picasso đã rất quen thuộc với nghệ thuật châu Phi mà ông bắt đầu sưu tập. Các hình thể giản dị và mang tính tượng trưng của loại tượng châu Phi được diễn đạt qua việc vận dụng những mô-típ kỷ hà. Sự đối lập giữa đường cong của hai bầu vú và của khuôn mặt và nét thẳng của cái ghế hay của chiếc quạt tạo nên tiết tấu cho bức chân dung lộng lẫy nầy của Fernande với những hình thái mang tính điêu khắc.

8. Người đàn bà khỏa thân: "Tôi yêu Eva", 1912.

Sự tiến hóa của Lập Thể về một thứ hội họa càng ngày càng phân mảnh dẫn đến sự bất khả trong việc tạo ra một bức chân dung thực sự. Picasso vào thời ấy, rất yêu Eva Gouel, lại cảm thấy một thôi thúc nội tâm phải thể hiện nàng: "Tôi yêu Eva vô cùng và tôi viết ra điều đó trong các bức tranh", ông nói với Kahnweiler. Đó là điều ông thể hiện trong bức chân dung này mà sự

gợi tương về cô gái liên kết với sự nhân cách hóa chủ đề.

9. Olga ngồi ghế bành,1917.

Bức chân dung người vợ đầu của Picasso, được gợi hứng từ một bức ảnh chụp, chỉ có vẻ hàn lâm khi mới thoạt nhìn bên ngoài. Nếu nét vẽ trông như cổ điển, gần giống phong cách của Ingres, thì toàn bộ bức tranh lại giống như tranh dán, như thể Olga được cắt và dán vào một màn phông không có chiều sâu. Còn nét vẽ tỉ mỉ, chăm chút đối với các bông hoa trên áo thật tương phản với tính chất dang dở của toàn bộ bức tranh.

10. Chân dung Olga,1921.

Bức họa bằng phấn màu này, với sự thanh nhã tinh tế, chứng tỏ tình âu yếm dịu dàng của Picasso dành cho cô vợ trẻ. Qua bức tranh này, người ta cũng nhận ra được tất cả nét tinh tế với Olga, vũ công đoàn Ballet Nga, dễ cảm ứng với đời sống thời thượng hơn là hòa đồng vào cuộc đời lãng tử. Cùng năm đó, Picasso vẽ một loạt tranh về khuôn mặt của Olga mà cảm hứng xưa cũ được tăng cường bởi việc sử dụng phấn màu gợi nên kết cấu bằng đá của các bức tượng.

11. Paul mặc quần áo hề, 1924.

Sinh ngày 4 tháng hai năm 1921, Paul là con trai đầu lòng của Pablo với Olga, lên ba tuổi khi cha cậu vẽ cho cậu bức chân dung nầy, với tất cả tình phụ tử, vừa mang tính hình thể rất tỉ mỉ, vừa dở dang một cách cố ý.

Picasso rất thích xem xiếc, đã vẻ Paul trong bộ quần

áo chú hề buồn. Xưa kia ông cũng từng tự họa trong bộ trang phục nầy. Bức chân dung thuộc về sưu tập của Bảo tàng Picasso, là bức chân dung được nhiều khách tham quan thích nhìn ngắm nhất.

12. Bà Paul Rosenberg và con gái, 1918.

Bức tranh này, một lần nữa, chứng tỏ đầu óc ưa thách thức của Picasso. Trong khi người ta chờ đợi, vào năm 1918, ông sẽ vẽ một bức chân dung lập thể của bà vợ của một trong những người sưu tập tranh ông, thì ông lại vẽ một bức tranh trông bề ngoài rất có vẻ tư sản trưởng giả. Nhưng những tương quan giữa màu sắc và sự cường điệu về hình thức là dấu hiệu chứng tỏ sự táo bạo của họa sĩ hoàn toàn không hề bị chối bỏ.

13. Tĩnh vật lớn trên bàn xoay, tháng 3-1931.

Với Picasso, các bức chân dung đôi khi mang những hình thức bất ngờ.... Năm 1931, Picasso yêu Marie Thérèse Walter trong âm thầm, kín đáo. Những đường cong và màu sắc ở tác phẩm này có tính bành trướng gợi nhớ đến thân thể phong nhiêu của cô thiếu nữ đương thời, cái bụng của cái cốc uống rượu và sự tròn trịa của trái cây gợi ra ý tưởng về tính phồn thực....

Nhưng họa sĩ chỉ chịu "bật mí" điều bí mật của bức tranh vào lúc cuối đời. Còn trong gần bốn mươi năm, hầu như tất cả thiên hạ đều bị lừa bởi tựa đề của bức tranh. Nếu không phải chính ông giải mã thì ai dám xác định đây là tranh chân dung!

14. Thiếu nữ trước gương (Marie Thérèse). 14 tháng 3 năm 1932.

Một tụng ca thực sự đối với tình yêu và nhục cảm, bức chân dung song trùng nầy của Marie Thérèse là một thứ "dục tính của người khổng lồ" (érotisme de géant) theo chính lời của Kahnweiler, người mà Picasso đã đưa xem đầu tiên, ba ngày sau khi ông vẽ xong. Vẽ rực rỡ sáng chói của màu sắc không phải là không gợi nhớ đến phong cách pha màu của Matisse, đối thủ của Picasso, cũng đồng thời được kỷ niệm với một cuộc triển lãm lớn tại Paris.

15. Người đàn bà tắm với quả bóng (Marie Thérèse Walter). 30 tháng 8 năm 1932.

Chủ đề người đàn bà tắm là một trong những chủ đề danh tiếng nhất của Picasso. Trong những năm hai mươi ông thường thích đi nghỉ mát ở bãi biển. Từ năm 1928, ông biến hóa chủ đề này qua tranh vẽ và điêu khắc. Đường nét của Marie Thérèse đã gợi cảm hứng cho bức họa, có vẻ đi quá xa với những tiêu chuẩn về vẻ đẹp của người phụ nữ...

16. Người đàn bà khóc (Dora). 26 tháng 10 năm 1937.

Vào năm 1937, trước lúc cuộc chiến Tây Ban Nha nổ ra một thời gian ngắn, Picasso kết giao với Dora Maar. Khuôn mặt trầm tư u ẩn của nàng đã nhanh chóng trở thành biểu tượng cho tấn thảm kịch nội chiến ở Tây Ban Nha. Theo dấu bức *Guernica*, Picasso đã dành nhiều bức tranh và bức chạm khắc cho đề tài đầy ám ảnh "Người đàn bà khóc"

17. Maya chơi với búp bê, 16 tháng Giêng năm 1938.

Maya, con gái của Marie Thérèse và Picasso, sinh ngày 5 tháng 9 năm 1935. Mặc dầu khuôn mặt của cô được họa sĩ biến dạng theo kiểu vẽ chân dung đặc biệt của ông (mặt nhìn ngang và mặt nhìn nghiêng được thể hiện cùng lúc) người ta vẫn nhận ra nơi bức tranh những đường nét của cô bé với bím tóc vàng hiện ra trong ánh sáng hồn nhiên. Một tuần sau, Picasso lại vẽ một bức chân dung rất giống Maya, lần này trong vòng tay mẹ cô và cô lại đóng vai trò của con búp bê.

18. Nghệ sĩ trước giá vẽ. 1938.

Khi thực hiện bức chân dung tự họa này, vào năm 1938, thì Picasso đã không tự vẽ mình trong một thời gian khá lâu, từ năm 1921. Với chiếc áo pull sọc kiểu thủy thủ, trụ vững vàng trước giá vẽ, ông tự vẽ mình, theo hình ảnh mà bạn bè vẫn thường mô tả về ông. Còn về hiệu quả hơi lờ mờ của bức tranh vẽ bằng than này không phải lỗi tại ông mà do nhà nhiếp ảnh Mỹ David Douglas Duncan khi muốn phủi lớp bụi trên bức tranh để chụp hình cho rõ hơn đã vô tình làm nhòe các đường nét của bức tranh.

19. Người đàn bà ngủ bên quyển sách (Marie Thérèse). 21 tháng Giêng 1939.

20. Người đàn bà ngủ bên quyển sách (Dora Maar). 21 tháng Giêng năm 1939.

Picasso đã thực hiện trong cùng một ngày hai bức tranh về Dora Maar và Marie Thérèse, được biểu hiện trong cùng một tư thế. Có vẽ như ông cố thử tỏ ra "công bằng" trong việc san sẻ tình yêu cho cả hai người tình, một cô tóc vàng, một cô tóc nâu.

Song nếu chủ đề là chung thì cách xử lý lại khác. Điều đó chứng tỏ rằng phong cách sáng tác của mỗi tác phẩm được định đoạt không chỉ bởi hình thái tự nhiên của người mẫu mà còn bởi tâm trạng của họa sĩ. Những khối tròn màu xanh lam của Marie Thérèse diễn tả nỗi buồn của người vợ trẻ mà thời ngự trị đã qua mất rồi. Những hình thể của Dora thể hiện vẻ linh hoạt của nàng thơ mới. Đây không phải là lần đầu mà Picasso đem đối chọi họ với nhau. Hai năm trước đó, ông cũng đã vẽ hai bức chân dung của hai người cùng trong tư thế ngồi chống cằm trong ghế bành.

21. Người đàn bà trong ghế bành (Françoise). 3 tháng 7 năm 1946.

Nếu Marie Thérèse là "người đàn bà ngủ" và Dora là "người đàn bà khóc" thì Françoise Gilot nhập thể vào "người đàn bà -hoa". Lại một lần nữa, những đặc tính hình thể của người đàn bà được yêu dấu đã tác động lên bức tranh. Françoise cao lớn với làn tóc dày; Picasso tăng cường cảm giác kéo dài của thân thể nàng và bao bọc khuôn mặt nàng với một vương miện tóc. Nói về bức chân dung này, họa sĩ đã phát biểu: "Đó là bức tranh mà tôi sẵn sàng lặp lại đến vô tận".

22. Jacqueline vòng tay ôm gối. 3 tháng 6 năm 1954.

Trong năm 1954 Picasso gặp Jacqueline Roque sau đó thành người vợ chính thức thứ nhì của ông. Nàng chiếm chỗ trọn hai mươi năm cuối cùng của đời ông và trở thành người mẫu cho cảm hứng hầu như hiện diện

khắp nơi. Đầu ngẩng cao, hai tay vòng ôm đầu gối, giống như một con nhân sư hiện đại, nàng xuất hiện ở tư thế mà nàng thích nhất. Nàng thường ngồi ở tư thế giống với người mẫu trong bức tranh *Người đàn bà thành Alger* của Eugène Delacroix mà Picasso rất mê thích.

23. Chân dung tự họa, 30 tháng 6, 1972.

Đến cuối đời, Picasso lui về ở Mougins, trong trang viên của mình. Giữa khoảng 27 tháng 6 và 4 tháng 7 năm 1972, lúc 91 tuổi, ông thực hiện một loạt các chân dung tự họa cuối cùng. Trong sự hài hước ngạo nghễ sau cùng, ông tô đậm những nét giống khỉ nơi khuôn mặt ốm tóp lại của mình. Nhưng cái mặt nạ sáp này, nơi đôi mắt hình như đã mở lớn để nhìn vào cõi miền xa xăm biểu lộ rằng ông hiểu câu "đối mặt cái chết như một người Tây Ban Nha xứng đáng" như phát biểu của Pierre Daix, là thế nào. Ông đã đưa cho Pierre Daix xem bức chân dung tự họa này ngay ngày hôm sau, khi ông vừa hoàn tất.

(Tạp chí VSD, 10-16 Octobre, 1996)

PICASSO VẼ CHÂN DUNG BẠN BÈ

Minh họa: Phụ bản VII

• **Max Jacob, (1907)** người bạn cố tri lâu đời nhất, kẻ đồng lõa thực thụ của những năm đầu tiên ở Paris. Một nhà thơ sáng chói, một kẻ đồng tính luyến ái và một người mộ đạo, sống ẩn mình trong một tu viện từ năm 1921 và bị Đức Quốc Xã giết hại năm 1944 ở trại tập trung Drancy. Người ta sẽ còn trách mãi Picasso về việc đã từ chối can thiệp để cứu mạng người bạn mình. Tại cửa xưởng vẽ ở Bateau-Lavoir của Picasso, Max Jacob đã ghi bằng phấn xanh "Nơi hội ngộ các nhà thơ". Ở đây, Max trong chiếc áo thủy thủ, mang một khuôn mặt như được đẽo bằng giáo của những bức điêu khắc thời cổ sơ, một nét báo hiệu cho phong cách của *Những cô nàng ở Avignon*.

• **Guillaume Apollinaire (1913).**

Năm 1904, họ gặp nhau tại một quán rượu ở Saint Lazare. Mến mộ tài nhau, họ không rời nhau cho đến khi Apollinaire chết, năm 1918. Qua các tác phẩm của mình từ thơ ca đến các bài nhận định, phê bình nghệ thuật, nhà văn nhiệt tình hậu thuẫn cho công việc của họa sĩ, nhất là qua loạt tranh Lập Thể gây ngỡ ngàng

cho người xem của Picasso và Braque. Qua bức tranh trên, người ta có thể nhận ra mối cám dỗ hiện thực chủ nghĩa nơi họa sĩ: đường cong của cái cằm, nút thắt của chiếc cà vạt, hình dáng của chiếc mũ đã tái tạo dáng vẻ của nhà thơ.

• **Igor Stravinski (1920)**. Ở Rome, Picasso thiết kế mẫu mã decor và trang phục cho vở ballet *Pulcinella* của Diaghilev, trên nền âm nhạc của Stravinski. "Mình chẳng biết tí gì về âm nhạc cả", Picasso nói. Thế nhưng hai chàng họa sĩ và nhạc sĩ chẳng rời nhau, cùng nhau đi xem nhà thờ Sixtine, đi tham quan Naples. Picasso xa rời hội họa Lập Thể để quay về một thứ hội họa Tân cổ điển, rất cách biệt với chủ nghĩa hiện đại trước thế chiến. Đây là một tranh ký họa phong nhã, trung thực với một Stravinski oai vệ với cái mũi dài, đôi tay mạnh mẽ. Bức chân dung này Picasso cũng giữ bên mình suốt đời.

• **Jaime Sabartes (1939)**. Tình bạn của họ bắt đầu từ năm 1898, năm mà họ cùng hay lui tới Els Quatre Gats, quá cà fê nổi tiếng ở Barcelone. Nhưng "cuộc sống chung" của họ chỉ bắt đầu từ 1935. Một người bạn trung thành, một thư ký riêng tận tuy; trong một thời gian lâu chỉ có ông là biết mối dan díu giữa Picasso với Marie Thérèse và ông phải chăm lo cho nàng. Ông phải chịu đựng mọi thứ: những trò bốc đồng, giở chứng trái nết, những nhân tình mới, những cơn khủng hoảng tình cảm, tinh thần của Picasso.

Bức chân dung này, được vẽ ở Royan trong thời kỳ chiến tranh, biểu thị ông như một nhà quý tộc thời trước

với cổ áo xếp nếp ở thế kỷ 16 & 17 và chiếc mũ nhỏ. Nét mặt bị vẹo đi, cằm đôi và mắt kiếng trễ xuống sống mũi là những nét tiêu biểu mà Picasso thường vẽ vào thời kỳ này.

PHỤ BẢN

I. NĂM THỜI KỲ LỚN TRONG QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO CỦA PICASSO

Chân dung tự họa. 1901

Chân dung thiếu nữ. 1914 ▶

Chân dung Jacinto Salvado mặc quần áo hè. 1923

Khỏa thân màu hồng
của Fernande. 1906

Chân dung tự họa 28/6 - 4/7/1972

II. BẢY NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG ĐỜI PICASSO

Eva Gouel. 1912

Fernande Olivier (hình chụp 1906)

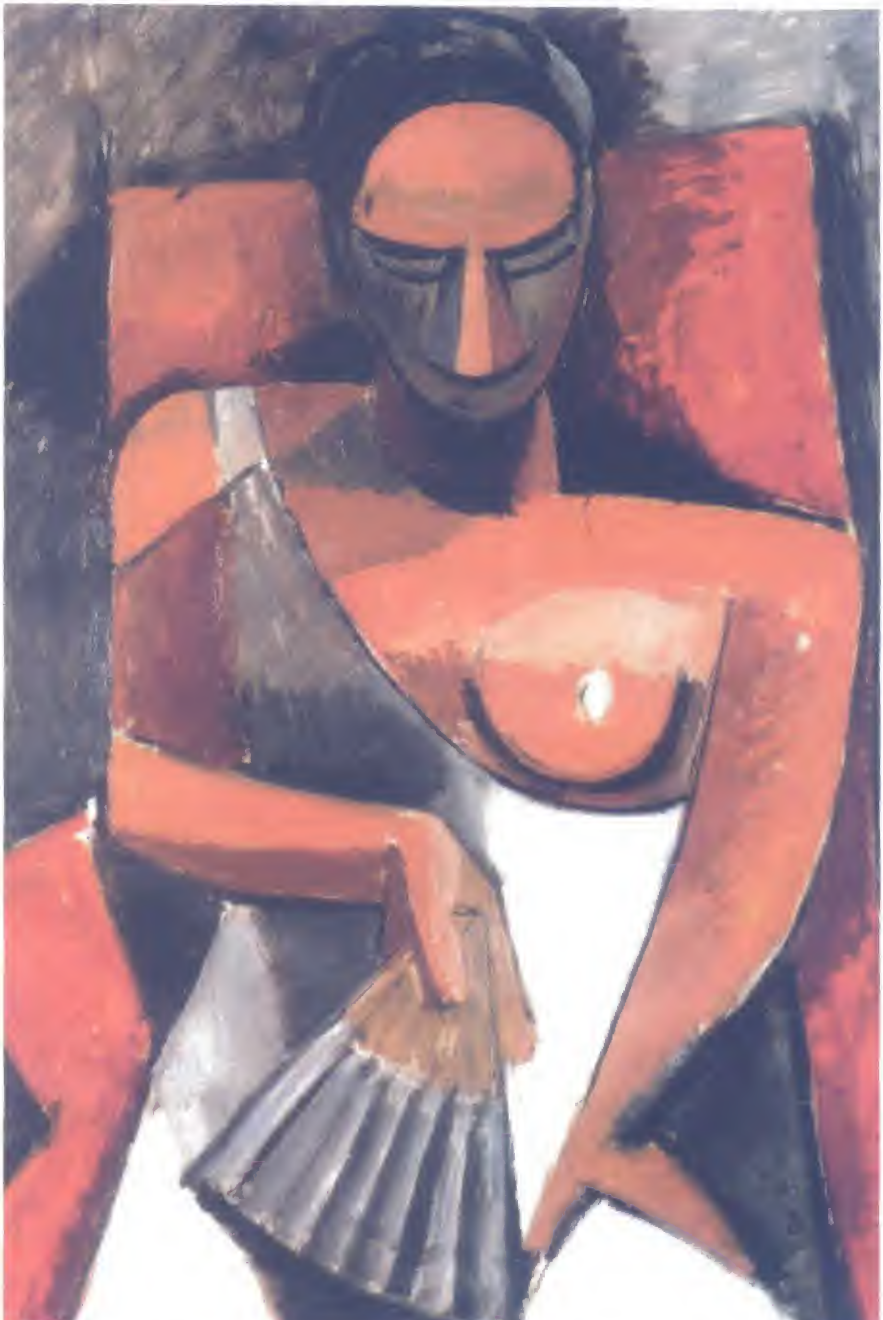

Người đàn bà cầm quạt ngồi trong ghế bành. 1908

Olga Kokhlova trong xưởng hụa của Picasso

Chân dung Olga. 1921 *(phấn màu và than)*

Marie-Therese Walter (hình chụp 1929)

Người đàn bà tắm với quả bóng

Dora Maar (hình chụp của Man Ray 1936)

Dora Maar ngồi

Françoise Gilot (hình chụp 1948)

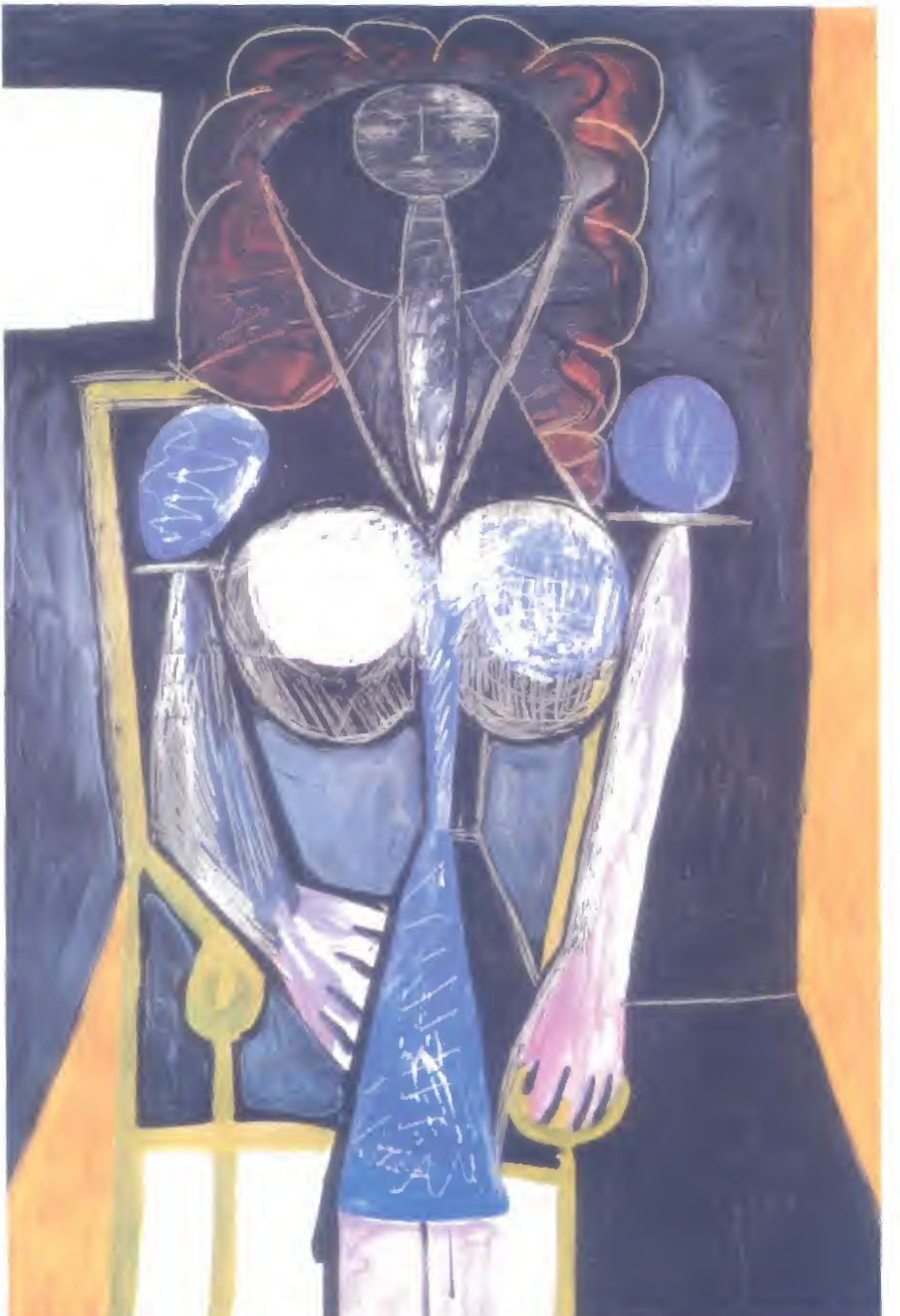

Người đàn bà ngồi trong ghế bành

Jacquelin Roque và Pablo Picasso

Chân dung Jacqueline. 1954

III. VÀ NHỮNG CUỘC TÌNH LẺ...

Nush người vợ thứ hai
của Paul Eluard. 1937

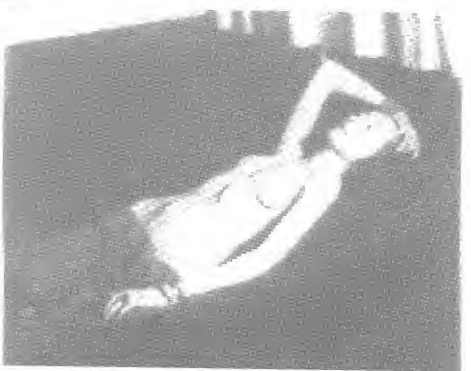

Chân dung Nush
(hình chụp của Man Ray)

Picasso và Sara Murphy 8/1923

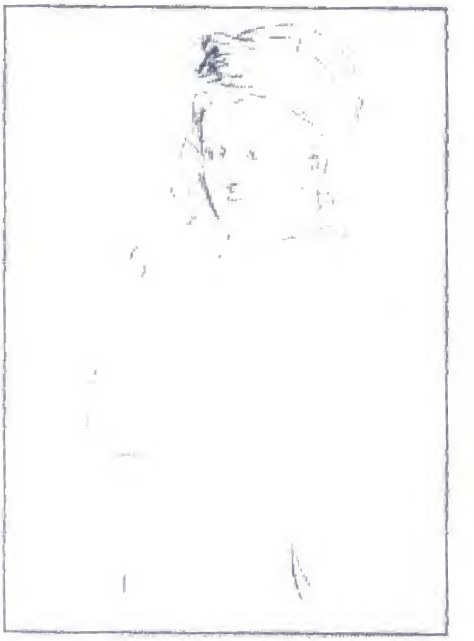

Chân dung Sara Murphy
mang khăn quàng. 1923

Người đàn bà ôm mèo. 1937

IV. FRANÇOISE GILOT GIẢI MÃ TRANH PICASSO

Marie Therese (1939)

Đầu người đàn bà
(Jacqueline). 1961

Françoise Gilot với
Paloma và Claude. 1951

Jacqueline - Người đàn bà ngồi khỏa thân. 1959

Chân dung
tự họa. 1916

V. TA, PICASSO

Chân dung
tự họa. 1907

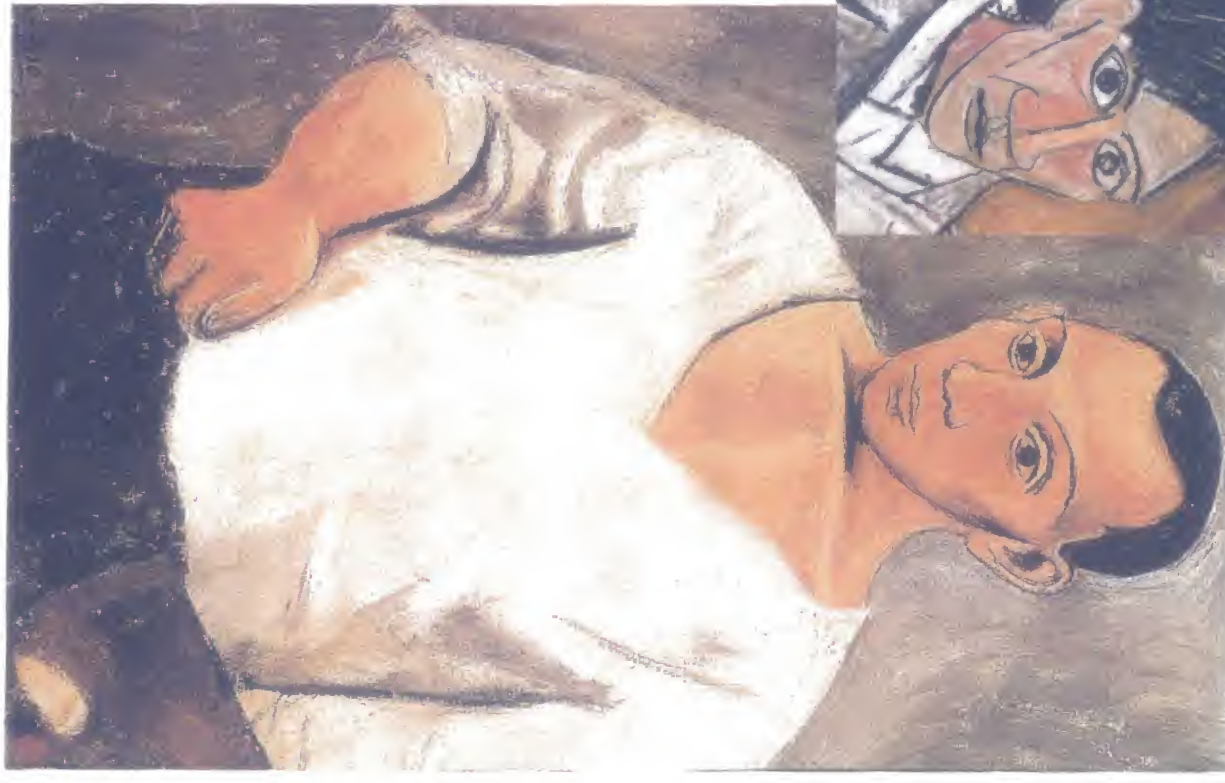

VI. HỌA SĨ VỚI 140 KHUÔN MẶT

Chân dung tự họa thời trẻ. 1900 (Piccaso khi 19 tuổi, còn vô danh)

Chân dung tự họa cuối cùng 6/1972

TRANH CHÂN DUNG CỦA PICASSO TẠI TRIỂN LÃM GRAND-PALAIS

Chân dung tự họa
1901 (80 x 60cm)

Chân dung Carlota
Vadlivia. 1904 (81 x 60cm)

Chân dung D.H.
Kahnweiler. 1910
(100,6 x 72,8cm)

Người đàn bà cầm
quạt 1908
(152 x 101cm)

Chân dung tự họa với
bảng pha màu. 1906
(92 x 73cm)

Chân dung Gertrude
Stein. 1906
(99,6 x 81,3cm)

Khỏa thân lớn màu
hồng (Fernande).
1906 (153,7 x 94,3cm)

Người đàn bà khỏa thân: "Tôi yêu Eva"
1912 (100 x 65cm)

Bà Paul Rosenberg và con gái. 1918
(130 x 97cm)

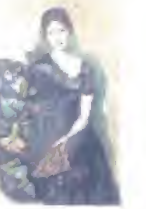

Olga ngồi ghế bành
1917 (130 x 88cm)

Paul mặc quần áo hề
1929 (130 x 97,5cm)

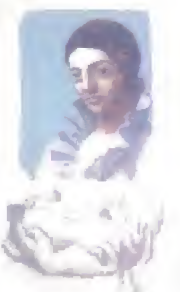

Chân dung Olga. 1921
(127 x 96,5cm)

Người đàn bà tắm với quả bóng (Marie - Therese) 30/8/1932
(146,2 x 114,6cm)

Tĩnh vật lớn trên bàn xoay 3/1931
(194 x 130cm)

Thiếu nữ trước gương
(Marie - Therese)
14/3/1932
(160 x 130,2cm)

Người đàn bà khóc
(Dora) 26/10/1937
(60 x 49cm)

Maya chơi với búp bê
16/1/1938 (73 x 60cm)

Nghệ sĩ trước giá vẽ
1938 (130 x 94cm)

Người đàn bà ngủ bên quyển sách
(Marie-Therese) 21/1/1939
(96,5 x 130,5cm)

Người đàn bà ngủ bên quyển
sách (Dora) 21/1/1939
(97,8 x 130cm)

Người đàn bà trong
ghế bành (Françoise)
3/7/1946
(130,2 x 97,1cm)

Jacqueline vòng tay
ôm gối 3/6/1954
(116 x 88,5cm)

Chân dung tự họa
30/6/1972
(65,7 x 50,5cm)

VII. PICASSO VẼ CHÂN DUNG BẠN BÈ

Igor Stravinsky, 1920

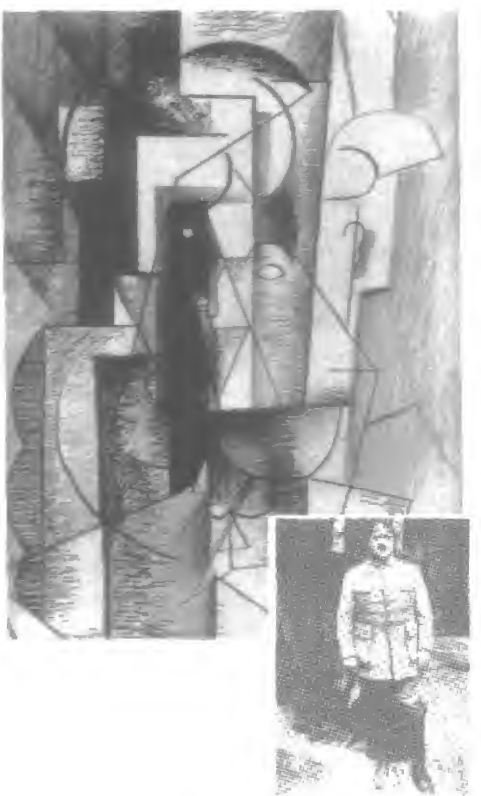

Guillaume Apollinaire, 1913

Max Jacob. 1907

Jaime Sabartes. 1939

VIII. PICASSO QUA LỜI KỂ CỦA CON CHÁU VÀ BẠN BÈ

Maya và búp bê 16/1/1938

Paul trong bộ quần áo hề. 1924

Claude

Claude và Paloma chơi dừa, 1950

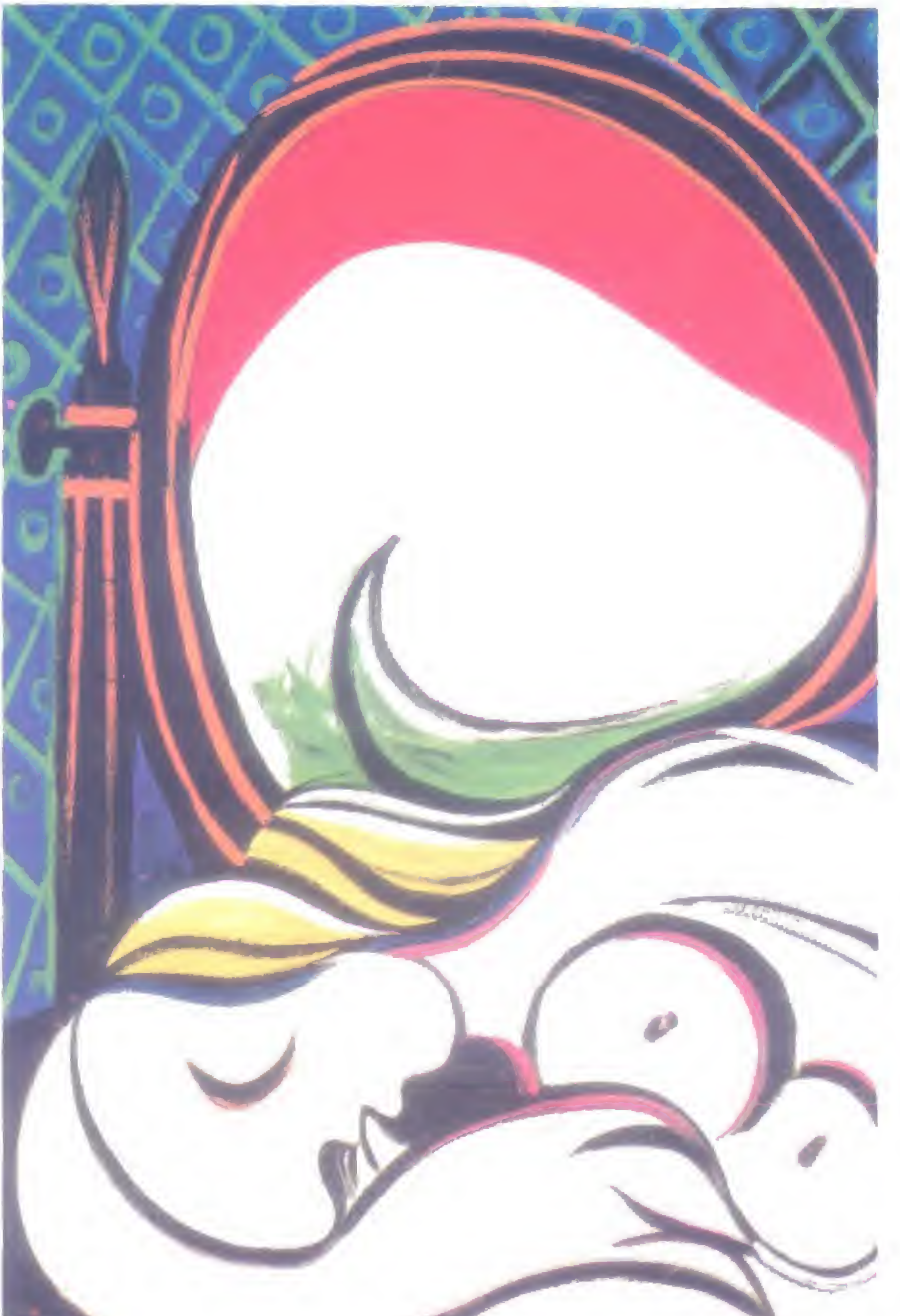

Tấm gương (Marie-Therese) 14/3/1932

Người đàn bà đang chải tóc 1906.
(Một chân dung của Fernande)

PABLO PICASSO, QUA LỜI KỂ CỦA CON CHÁU VÀ BẠN BÈ

– Những kỷ niệm riêng tư trong gia đình.

– Những người thừa kế bình luận về những bức tranh mà họ là người mẫu và những bức tranh mà họ yêu thích.

Minh họa: Phụ bản VIII

Vì thích vẽ những sinh vật thân thiết nên đương nhiên Picasso thích họa chân dung những đứa con của mình. Ở tuổi bốn mươi, ông vẽ cậu con trai đầu, Paul, trong bộ quần áo hề. Rồi đến Maya với những hình ảnh dịu dàng đằm thắm. Claude và Paloma là những đứa bé choán đầy các bức tranh của ông bố tuổi lục tuần. Người ta nói là, về nghệ thuật hiện đại, một đứa bé ắt cũng làm được như vậy. Picasso sẵn lòng nhận lời thách thức đó. Các bức chân dung của Claude và Paloma là những mẫu mực của những bức tranh có vẻ trẻ con nhưng thật ra là một trò chơi nghiêm chỉnh.

"SỰ GIẢ TRANG CÓ TÍNH CÁCH BẮT BUỘC".

(Maya, con gái của Marie Thérèse Walter với Pablo

Paloma và Claude học vẽ với bố ở biệt thự La Gauloise, Vallauris, 1953.

Picasso (sinh năm 1935) rất sành tranh của cha mình, phân biệt được chắc chắn tranh thật, tranh giả của ông. Hiện sống ở Paris và Côte d'Azur).

Paul không phải là một đứa bé sung sướng. Anh bị bà mẹ bọc lót quá kỹ vì sợ anh ngã bệnh. Vì thế, lúc nhỏ anh chẳng được ra khỏi nhà. Anh cũng không được đến trường học. Anh bị giữ ở nhà suốt ngày với các vú nuôi, các thầy cô giáo dạy kèm. Để bớt buồn chán, Paulo cầm cọ vẽ. Pablo mơ ước biến cậu con thành một họa sĩ lớn. Ông tin rằng cậu sẽ trở thành nghệ sĩ tài danh nhất của dòng họ. Còn bà Olga, mẹ anh, thì suốt ngày lo giữ đúng đẳng cấp mình. Vào thời ấy, giả trang là một phần của đời sống trưởng giả. Paul phải theo ý của mẹ và bắt buộc phải ăn mặc thành hề Pierrot, thành công tước hay thành đại tướng của Đế chế, tùy lúc. Chính trong y phục một chú hề mà Pablo đã có ý nghĩ bất tử hóa hình ảnh cậu con của mình. Và Paul đã thật may mắn khi được thể hiện với hình ảnh đó. Còn tôi, ông cụ lại thường hay vẽ tôi khi tôi ngồi vào bàn ăn với khăn quấn quanh cổ. Rõ là chẳng mấy thanh lịch để hậu thế ngắm mình với hình ảnh đó!

"XƯỞNG VẼ CỦA PABLO NỒNG MÙI NHỰA THÔNG VÀ MÙI GÔM (NHỰA CÂY)"

(Claude: con trai của Françoise Gilot với Pablo Picasso).

Bố chúng tôi chẳng bao giờ bắt chúng tôi ngồi làm mẫu bởi Paloma và tôi là những nhóc con nghịch ngợm,

rất hiếu động, chẳng chịu ngồi yên được một phút nào. Ai xem tranh ông cụ vẽ chúng tôi hồi nhỏ cũng dễ nhận ngay ra điều ấy. Chúng tôi ngọ nguậy không ngừng. Vào thời ấy chẳng có tivi cũng chẳng có trò chơi điện tử; bọn nhóc chúng tôi tha hồ chiếm lĩnh cả khoảng không gian trong nhà. Chúng tôi là thành phần hòa nhập vào thế giới người lớn. Không có biên giới nào được dựng nên. Mọi căn phòng đều rộng mở đón chúng tôi. Đặc biệt là xưởng vẽ của Picasso, nồng mùi nhựa thông và mùi gôm (các loại nhựa cây đặc). Cho đến bây giờ tôi vẫn còn quyến luyến với những mùi ấy, những mùi hương thơ ấu của tôi. Noi gương bố mẹ, tôi cũng vẽ rất nhiều; nhờ vậy mà các vị mới có những bức lúc thảnh thơi vì không bị tôi nghịch phá. Tôi tổ chức đều đặn các cuộc triển lãm tại gia. Paloma và tôi chuẩn bị việc trưng bày tranh một cách chăm chút, nghiêm chỉnh: nào chọn tác phẩm, rồi ghi giá mỗi bức tranh, sửa soạn chỗ đặt khung... Không có việc gì là phó mặc ngẫu nhiên. Bố tôi là khách hàng sộp nhất! Mỗi cuộc triển lãm, ông đều mua cả lố tranh của tôi. Tự hào vì được bố nhìn nhận tài năng, tôi càng quan tâm hơn đến công việc của ông. Theo gương Henri Matisse, vào lúc 5 tuổi, tôi đã là một nhà phê bình nghệ thuật cừ khôi! Xuất hiện trên khung vẽ của bố đối với tôi trở thành chuyện bình thường. Và cũng xin thú thật là tôi cảm thấy khoái chí! Vâng, thích mê đi chứ!

Tôi thích tìm lại trong các tác phẩm của ông những chi tiết thoát thai từ đời thường. Chẳng hạn như cái áo khoác Ba Lan mà bố tôi đã mang về cho tôi sau khi dự cuộc Hội nghị Hòa bình ở Ba Lan; người xem tranh có

thể nhìn thấy nơi bức chân dung *Claude trong y phục Ba Lan*. Cũng chính sau cuộc trở về từ Ba Lan mà con bồ câu xinh đẹp nhất của ông chào đời: Cô em Paloma của tôi (tiếng Tây Ban Nha, Paloma nghĩa là: chim bồ câu).

Claude Picasso sinh ngày 15 tháng 5, 1947 chịu trách nhiệm Viện Quản lý Di sản Picasso. Ông hiện sống ở Paris.

"TÊN CỦA BÚP BÊ: NANETTE".

(*Olivier: Cháu ngoại của Marie Thérèse Walter và Pablo Picasso, con trai của Maya Picasso*).

Qua hình ảnh cô bé này - đó là mẹ tôi, tôi tìm thấy lại ông ngoại Picasso của tôi, với tia nhìn mãnh liệt và luôn trĩu nặng niềm day dứt nội tâm. Khi ông vẽ Maya chơi với búp bê, ông đã chia tay với bà Olga và cậu con trai Paulo đã hai năm. Ông đang sống một tình yêu đam mê với Marie Thérèse, người vừa sinh cho ông một bé gái, Maya. Thế mà cuộc phiêu lưu tình ái với Dora Maar đã chớm mở màn. Tia nhìn của *Maya chơi với búp bê* vừa biểu lộ tính hồn nhiên của trẻ thơ và sự đổi mới, mối ưu tư của người mẹ lo sợ người tình bỏ đi và tìm cách quyến rũ chàng ở lại. Và có lẽ cũng chính là tình cảm rối ren của chính Picasso. Ở đây, dường như ông ngoại tôi bị giằng xé giữa tác phẩm và chính đời sống của mình. Vẫn còn lưu luyến với bà vợ đầu (Fernande Olivier) mà ông còn yêu dấu, bị xâu xé bởi mối tình thứ hai (Eva Gouel) mà cái chết trẻ còn làm

ông đau đớn khôn nguôi... Còn tác phẩm về mẹ tôi luôn gây cú sốc nơi tôi. Truyền thuyết gia đình chúng tôi vẫn gọi bức tranh này là *Maya với búp bê Nanette*, đó là cái tên mẹ tôi đã đặt cho búp bê của mình.

Olivier Picasso, sinh ngày 4 tháng 6, 1961 là nhà sản xuất truyền thông đa phương tiện và hiện sống ở Paris.

THẦM LÉN HAY CÔNG KHAI, TÌNH YÊU VẪN NỞ HOA TRÊN KHUNG VẼ

(*Marina: Cháu nội của Olga Kokhlova và Pablo Picasso*).

"Để thành vợ Picasso, Olga đã từ bỏ tất cả". Bà nội tôi mất đi trong sự quên lãng của mọi người, ở dưỡng đường Beausoleil, thành phố Cannes, ngày 11 tháng 2, 1955. Ngày chôn cất bà chỉ có bố tôi, Paul, có mặt chịu tang. Nhiều người mô tả bà nội tôi bằng những nét của một người đàn bà bị bệnh tâm thần, ghen tuông, với bao cảnh gấu ó cứ tái diễn hoài làm ông nội tôi phát cáu. Nhưng thử hỏi có người đàn bà nào bị lừa dối, bị tổn thương tự ái nặng nề như bà nội tôi, trong tình cảnh đó, mà còn có thể điềm tĩnh, thản nhiên? Bị bỏ rơi, bị hạ nhục, bị mất đi tổ ấm, bà chỉ còn thu mình lại, cô thân chiếc bóng. Để thành hôn với Picasso bà đã phải từ bỏ tất cả: nghiệp vũ công ballet, quê cha đất tổ (nước Nga), môi trường sống thân thuộc của mình. Chỉ mới hôm trước hôm sau, Picasso đã trở thành gia đình duy nhất của bà. Bà đã cho ông tất cả. Còn ông, đổi lại,

chỉ cho bà được mỗi cái hư danh. Một thứ hư danh chẳng làm cho bà được hạnh phúc. Xin hãy nhìn ánh mắt của Olga, vương đầy sầu muộn, cũng giống như đa số các chân dung những người thân trong gia đình. Sống cạnh Picasso, người ta khó mà triển khai tự ngã, ngay cả chỉ đơn thuần hiện hữu. Gần ông, mọi thứ đều được tổ chức xoay quanh nhân cách trung tâm là ông. Thiên tài của ông đã tạo cho ông một thứ uy quyền hầu như siêu nhiên, lôi cuốn, mê hoặc đám đông.

Jacqueline Roque Picasso, bà vợ cuối của ông, còn làm ông tệ thêm khi gọi ông là "Mặt trời của em". Bà nội tôi, mặc cho bao nhiêu khổ đau mà ông bắt bà phải chịu đựng, vẫn chờ đợi đến cuối cuộc đời một dấu hiệu hồi tâm của kẻ bội bạc mà bà đã từng biết bao yêu dấu, một dấu hiệu bà chờ đợi mỏi mòn mà chẳng thấy bao giờ xuất hiện. Người ta kể lại rằng trước khi cưới nhau, Pablo dẫn Olga về ra mắt mẹ mình. Trong khi ôm hôn cô con dâu tương lai, bà cố chúng tôi đã nói: "Con đừng lấy nó. Không một người đàn bà nào có thể sống hạnh phúc với cái thằng đó đâu".

Marina Picasso, sinh ngày 14 tháng 11, 1950, tự nguyện cống hiến đời mình cho lý tưởng và công tác nhân đạo. Tại Việt Nam, bà tài trợ cho hai làng trẻ em bất hạnh, một ở ngoài Bắc, gần Hà Nội và một ở Thủ Đức, Thành phố HCM. Bà hiện sống ở Côte d'Azur. Bà viết tác phẩm: Những đứa trẻ từ khắp nơi trên trái đất (Les Enfants du bout du Monde).

"DỤC TÍNH CỦA MỘT TÌNH YÊU MÃNH LIỆT"

(Richard: Cháu ngoại của Marie Thérèse Walter_Pablo Picasso).

Tấm gương (Le Miroir) thể hiện nét bạo liệt của đam mê, đó là dục tính (érotisme) của một tình yêu mãnh liệt hợp nhất bà ngoại với ông ngoại tôi. Sức mạnh của dục vọng nơi họ, được Pablo bất tử hóa qua bức tranh, làm xao xuyến và sưởi ấm lòng tôi. Biết rằng Maya, mẹ tôi, là kết quả của một đam mê mạnh mẽ đến thế, điều ấy làm tôi thật sự xúc động. Bà ngoại tôi, mà chúng tôi vẫn gọi bằng cái tên âu yếm Baba, tuy thế lại rất dịu dàng với Pablo. Song bà cũng có khả năng chứng tỏ một thứ uy quyền chuyên chế cần thiết đối với các đứa cháu tinh nghịch. Tôi còn nhớ một ngày nọ, khi nhặt đâu được một quả bóng tennis, tôi giả bộ nhắm ngay mấy bức tranh gần nhất, nhưng dĩ nhiên là tránh không ném trúng chúng. Ngay lúc đó, bà ngoại vào, nổi cơn sấm sét đùng đùng, làm tôi run sợ một trận nhớ đời. Không ai khác ngoài bà được quyền chạm đến Pablo, tình yêu duy nhất của bà.

Richard Picasso, sinh ngày 16 tháng 5, 1964, hiện sống ở New York, là chủ nhân một phòng trưng bày sưu tập tranh và đồ trang trí nội thất quý hiếm.

KHÔNG PHẢI TÌM VẪN GẶP

Tài tử điện ảnh đại thụ của Pháp, Jean Marais (nổi danh nhất trong vai hiệp sĩ Fantomas), năm 1938, qua giới thiệu của nhà văn Jean Cocteau, đã gặp Pablo Picasso. Ông kể lại ba mươi năm tình bạn với nhà danh họa, nhấn mạnh câu: "Thiên tài của Picasso đầy tính cách đe dọa" trong cuộc phỏng vấn của tạp chí VSD.

Tùy lúc, ông (Jean Marais) hóa thân làm Oreste, Britanicus, Tartuffe, Cyrano de Bergerac, Jean Valjean hay Fantomas. Ông làm cháy bỏng sàn gỗ sân khấu hay gây ấn tượng mạnh mẽ lên phim nhựa, trong hơn năm mươi năm. Trong một album thật đẹp, Jean Marais kể lại những hóa thân của mình trong tính cách diễn viên và trong tính cách đạo diễn. Định mệnh đó đã đưa ông chạm trán với một thiên tài khác cũng với bao lần hóa thân: Picasso.

Tạp chí VSD: *Tác phẩm của ông, được minh họa bởi nhiều tư liệu rất đẹp chưa hề được công bố trước đây, tập trung vào cuộc đời nghề nghiệp của ông. Phải chăng điều đó có nghĩa là cuộc đời ông bắt đầu với sân khấu và với Cocteau, và chấm dứt cùng với sân khấu và Cocteau.*

Jean Marais: Tôi vẫn luôn cho rằng tôi đã biết đến lần ra đời thứ hai năm 1937, khi tôi gặp Cocteau. Bởi thế tôi đã chọn việc kể lại những hóa thân của người diễn viên. Nhưng, chắc bạn cũng biết đấy, định mệnh của tôi không phải là duy nhất: từ khi mới ra đời, chúng ta đều được kêu gọi phải biến hóa.

VSD: *Ông đã gặp Picasso nhờ Cocteau?*

J.M: Vâng, họ biết nhau từ 1916. Tôi thật đã gặp may mắn lớn: lúc đó tôi còn trẻ, kiến thức còn rất nông cạn và Cocteau đã giúp tôi gặp được những nhà thơ lớn nhất của thời đại. Tôi coi những nhà thơ là cao trọng nhất.

VSD: *Picasso cũng coi thi ca là cao trọng nhất...*

J.M: Nhưng Picasso coi mình là trên hết mọi người. Có lẽ ông có quyền đó vì thực sự ông là một người khổng lồ. Ông thường nói: "Tôi chẳng phải tìm, tôi vẫn gặp". Và đúng vậy, ông vẫn gặp hoài.

VSD: *Cuộc gặp gỡ lần đầu giữa ông và Picasso?*

J.M: Có lẽ vào khoảng những năm 38-39. Tôi cũng từng cầm cọ vẽ, từ lúc 10 tuổi và khi tôi thấy tranh Picasso, tôi mắc cỡ vì cái trò vẽ vời của tôi. Lúc đó tôi đã nghĩ là tôi sẽ không bao giờ cầm cọ nữa.

VSD: *Ông đã từng hay lui tới xưởng vẽ đường Grands Augustins?*

J.M: Vâng. Chúng tôi thường đến đó với Jean Cocteau. Vào thời ấy chúng tôi ở Palais Royal. Chúng tôi băng qua sông Seine. Trên đường đi, chúng tôi thấy

các em bé dùng phấn vạch ô trên các vỉa hè để chơi nhảy lò cò hay vẽ tranh lên tường. Và khi chúng tôi đến xưởng vẽ, chúng tôi lại tìm thấy tất cả những hình ảnh đó trên khung vẽ của Picasso, nhưng đã biến thể qua nét cọ thiên tài của ông.

VSD: *Thế còn Picasso có đến xem ông diễn ở nhà hát?*

J.K: Có chứ. Ông rất hào hiệp với tôi. Khi tôi lên sân khấu và diễn vai Britanicus năm 1941, ông đã bảo cô Dora Maar, người tình thời đó của ông, đến chụp ảnh những cảnh tôi diễn để lưu niệm.

VSD: *Và ông ấy đã từng tham gia hội diễn, theo cách của ông, vào vở Andromaque...?*

J.M: Đúng là một chuyện tếu. Khi tôi dựng vở này, trong thời gian chiến tranh, tôi diễn tập vai Oreste tại nhà, tay cầm cái cán chổi. Tôi đã quen với cái cán chổi đó đến độ tôi đã tự nhủ rằng nếu phải cầm cái gì khác để trình diễn, tôi e rằng tôi sẽ lúng túng. Lúc đó tôi đến gặp Picasso và nài nỉ ông làm sao biến cái cán chổi đó thành cây gậy của vị đại sứ cho tôi. Ông đã hì hục cả đêm, bọc nó bằng thiếc trắng và đã làm ra cho tôi một cây gậy trông đến mê.

VSD: *Ông vẫn còn giữ cây gậy đó chứ?*

J.M: Rất tiếc là không còn. Cây gậy đó bị đánh cắp khi những dân quân vệ binh chiếm phòng tôi, tay lăm lăm tiểu liên để ngăn cản không cho công chúng vào.

VSD: *Còn bức hình danh tiếng, trong đó ông nằm uể oải trước một bức họa của Courbet và Picasso làm bộ*

như là tác giả đang cầm cọ vẽ, được chụp trong tình huống nào?

J.M: Thì cũng là một ngày như mọi ngày thôi, trong xưởng vẽ đường Grands Augustins. Lúc đó có nhà nhiếp ảnh Brassai, Cocteau và tôi trước bức tranh khỏa thân lớn đó của Courbet. Khi có bạn bè, Picasso luôn tỏ ra kỳ khôi, thích đùa. Ông bảo tôi: "Cậu nằm xuống đó!" và tôi làm theo lời. Người ta vâng lời Picasso. Chả là thiên tài hình như vẫn có sức mạnh đe dọa.

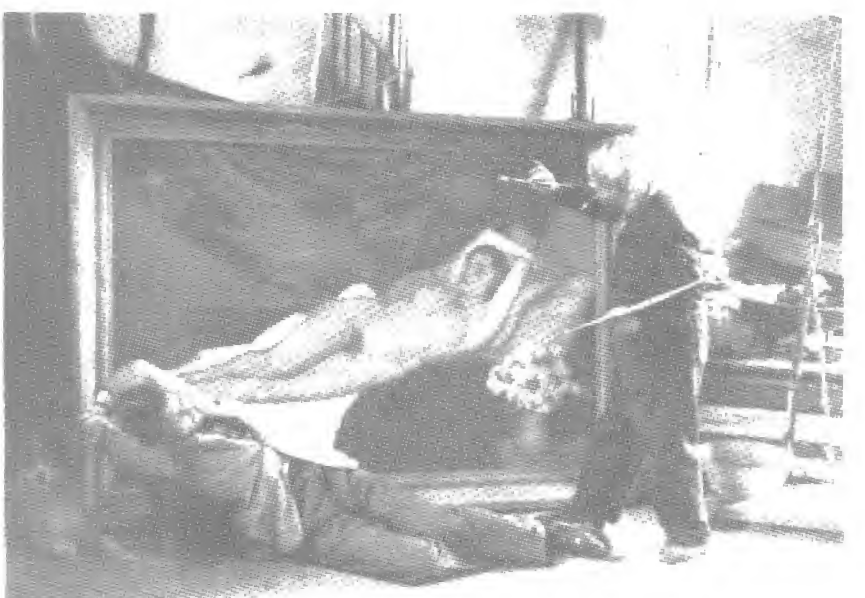

Picasso giả làm Courbet (đứng vẽ) và Jean Marais giả làm người mẫu

VSD: *Sau khi Picasso tới vùng Midi, miền Nam nước Pháp, ông có còn tiếp tục các chuyến viếng thăm?*

J.M: Có chứ. Cho đến lúc ông ấy mất. Khi tôi đến Vallauris, ông thường đòi tôi vẽ chân dung ông. Jacqueline, bà vợ cuối cùng, cũng nói thêm vào là Picasso sẽ vẽ chân dung tôi và thế là hai bên sẽ trao đổi cho nhau. Nhưng thú thật, tôi đâu dám bạo gan đòi Picasso ngồi làm mẫu để mình vẽ!

VSD: *Ông còn giữ được tác phẩm nào của ông ấy không?*

J.M: Vâng, một bức chân dung của Jean Cocteau, vẽ năm 1916. Tôi cũng có một số đồ gốm sứ do ông vẽ. Một hôm, gặp ông ở Vallauris, tại nhà bán gốm sứ Madoura nơi ông đang trưng bày các tác phẩm gốm sứ của mình, tôi đã chọn một bình gốm khắc chạm và khi thấy cái bình đó, ông đã hỏi tôi: "Cậu mua cái đó hả? Đập quách nó đi, tôi sẽ cho cậu cái khác!" May mắn là lần đó tôi đã không nghe lời ông.

(VSD, 10-16, Octobre, 1996)

CUỘC TRIỂN LÃM TƯỞNG TƯỢNG TRANH PICASSO TRONG CD-ROM

Ngành truyền thông đa phương tiện đã chớp lấy bậc thầy hội họa của thế kỷ XX, người gốc Andalusia, Tây Ban Nha: sau chín tháng làm việc, sáu trăm tác phẩm được đánh số, những hoạt họa và một biểu đồ được trau chuốt tỉ mỉ.

Năm 1955, trong *Hiện tượng huyền nhiệm Picasso*, một phim do Henri George Clouzot thực hiện, chính họa sĩ trực tiếp bình luận về tác phẩm mà ông đang thực hiện, *Bãi biển Garoupe*: "Không được, tệ quá, quá ư tồi tệ". Bất mãn, ông xé toạc hết và làm lại từ đầu. Với nhóm đồ họa và chuyên viên tin học của hãng Groslier Interactive đã dành chín tháng để thực hiện đĩa CD-ROM Picasso, câu nói của bậc thầy đang bất mãn về việc sáng tác của mình đã trở thành một lời xướng lễ (formule rituelle). Nhất là ban đêm khi đã quá khuya, lại có một "bug" (lỗi, sai sót) vừa chui vào chương trình. Ngày nay, Anne Sophie Tournier, 28 tuổi, một người đàn bà duyên dáng, phải quán xuyến công việc từ đầu đến cuối. Nàng phải hoàn tất phiên bản tiếng nước ngoài đầu tiên của đĩa CD-ROM này chậm nhất là vào ngày 10 tháng 11, 1996.

Làm cho tay mơ cũng như người sành đều hài lòng

Đĩa CD-ROM về Picasso, đối với hãng Groslier (công ty con chuyên ngành truyền thông đa phương tiện của Hachette) vừa là một cơ hội thương mại vô giá, vừa là một lần đánh cuộc. Tác phẩm của nhà họa sĩ lừng danh nhất đương thời cho đến nay vẫn chưa có phó bản đánh số (double numérisé). Mà còn phải làm thế nào để "tập hợp hàng trăm bức tranh của Picasso mà không biến thành một mớ hổ lốn khó tiêu" như lời giải thích của Olivier Picasso, chủ tịch hội Welcome, người đồng sản xuất đĩa CD-ROM. Truyền thông đa phương tiện không nên tự mãn với việc pha trộn một đoạn videó với vài đoạn hoạt hình, với hình ảnh và âm thanh, mà còn phải thực hiện một tiến trình phát hành "có tính sư phạm, văn hóa và giải trí, có khả năng hấp dẫn cả tay mơ lẫn người sành sỏi", cháu nhà họa sĩ nói thêm.

Thành phẩm phải đồng thời là tất cả những cái đó. Một thành công với sự góp sức quý báu của Claude Picasso, con trai họa sĩ. Cố vấn biên tập cho dự án này, ông đã giúp tránh được những lầm lẫn tai hại - chẳng hạn sao lại một bức tranh theo chiều ngược - và ông cũng mở ra nhiều cánh cửa để tiếp cận những tác phẩm của cha ông. Trong khi nhóm của Groslier, được Laurent Wolf, sử gia nghệ thuật trợ giúp, phác thảo ra cấu trúc của dự án, thì Olivier Picasso lãnh nhiệm vụ định vị trí hơn một nghìn tác phẩm để nhận được quyền chụp hình. "Chúng tôi giữ lại sáu trăm trong số đó (nghĩa là hai lần nhiều hơn đối với một đĩa CD-ROM văn hóa cổ điển). Tôi đã nghĩ là chuyện đó dễ thôi nhưng khi bắt tay vào việc mới thấy đúng là một cuộc săn lùng kho tàng thực sự". Cuộc săn lùng đó đã lôi kéo ông từ Paris đến

New York, băng qua Saint-Petersbourg và Barcelone. Ông đã mất bốn tháng mới chạm tay vào được bức *Ma jolie* (Cưng của tôi), một bức tranh thời kỳ lập thể mà lúc đầu ông đã nghĩ sẽ tìm được ở Mỹ, rồi lại nghĩ là ở Anh. Thật ra bức *Ma jolie* đang nằm ẩn mình trong nhà một chủ tranh tư nhân ở Paris. Hơn tám mười bảo tàng viện và cá nhân ẩn danh được lôi kéo vào cuộc chơi nhưng không phải ai cũng hoan hỉ, hẳn là thế. "Chúng tôi phải thuyết phục những người sở hữu tranh cho phép chúng tôi chụp hình các bức tranh hiện đang thuộc quyền sở hữu của họ. Có những xứ sở như nước Đức hay những viện bảo tàng như viện bảo tàng của bang Cleveland vẫn e dè truyền thông đa phương tiện: người ta nghĩ là truyền thông đa phương tiện cướp mất đi số khách tham quan các viện bảo tàng. Chúng tôi phải cam kết là không cho phép in lại bất kỳ trang nào, nhất là những trang hình ảnh trong đĩa CD-ROM này", Olivier tiếp lời.

Các bản sao cuối cùng đã đến vào tháng Bảy trong khi việc phác thảo kiến trúc cho đĩa CD-ROM đã tiến khá xa. "Chúng tôi đã thử chứng tỏ rằng, qua những thời kỳ khác nhau trong quá trình sáng tác của Picasso, có thể nhận ra một tính liên tục trong toàn bộ sự nghiệp của ông", Anne Sophie Tournier giải thích.

Đĩa CD-ROM này sẽ cho chúng ta 17 giờ đắm mình trong thế giới của Picasso. Đĩa đã được bán từ ngày 16 tháng 10, 1996 tại nhà xuất bản Hachette, Paris, với giá 390 francs Pháp.

(Viết theo Catherine Salès
trong tạp chí VSD, 10-16, Octobre, 1996)

MỤC LỤC

	Trang
1. Lời nói đầu	5
2. Thiên tài hội họa lớn nhất thế kỷ XX	7
3. Năm thời kỳ lớn trong quá trình sáng tạo của Picasso	20
4. Bảy người đàn bà trong đời Picasso	23
5. Và những cuộc tình lẻ	29
6. Françoise Gilot, người vợ - họa sĩ của Picasso, thuyết minh và giải mã tranh Picasso	34
7. Ta, Picasso	40
8. Những năm tháng sống đời lãng tử	47
9. Họa sĩ với một trăm bốn mươi khuôn mặt	55
10. Picasso vẽ chân dung bạn bè	66
11. Pablo Picasso, qua lời kể của con cháu và bạn bè	69
12. Không phải tìm vẫn gặp	77
13. Cuộc triển lãm tưởng tượng tranh Picasso trên CD-ROM	82

SÁCH & BÁO THAM KHẢO

L'Art Moderne: **Joseph-Emile - Muller**

Histoire de L'Art XV et XVI: Du classicisme à l'art moderne par **Joseph Wiesner**

Paris-Match 10, Octobre, 1996

VSD 10-16, Octobre, 1996

L'Express 17-23, Octobre, 1996

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN THU HƯƠNG
Chịu trách nhiệm bản thảo:
MAI QUỲNH GIAO
Biên tập:
LÊ LAN
Sửa bản in:
THANH HÀ

In 1500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm. Tại Xí nghiệp In Gia Định, số 9D Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh - ĐT: 8412644. Giấy phép XB số 110-97/QLXB-CXB ký ngày 27.1.2000. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2000.

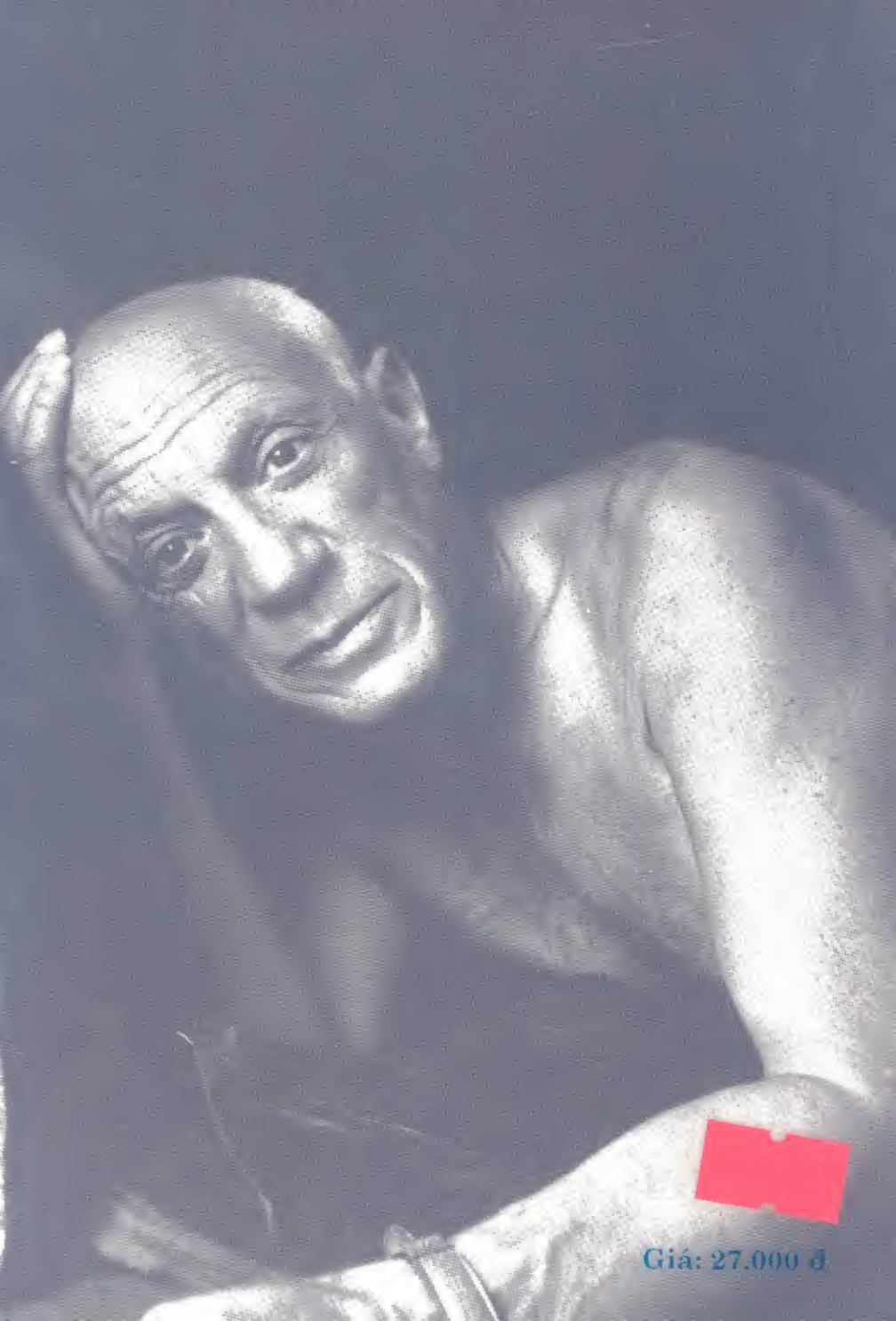

Giá: 27.000 đ